

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

BÙI KHẮC CHUNG

**THI HÀNH ÁN DÂN SỰ - TỪ THỰC TIỄN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp - Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS . NGUYỄN MINH ĐOAN

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của tôi, dưới sự hướng dẫn của PGS. ts, Nguyễn Minh Đoan. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng Luận văn, tôi có tham khảo một số bài viết, công trình nghiên cứu và các tài liệu liên quan của các tác giả, cơ quan Nhà nước, những số liệu và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

Việc sử dụng các nguồn tham khảo được trích dẫn, chỉ ra trong Danh mục tài liệu tham khảo.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan trên.

TÁC GIẢ

Bùi Khắc Chung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thi hành án dân sự	7
1.2. Chủ thể, nội dung, quy trình thi hành án dân sự ở Việt Nam	18
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển thi hành án dân sự ở Việt Nam	20
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam	27
Chương 2: THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY	31
2.1. Đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, dân cư, tôn giáo có ảnh hưởng đến việc thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	31
2.2. Thực trạng về các quy định pháp luật, chủ thể và hoạt động tổ chức thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	33
2.3. Những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập trong thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và nguyên nhân	44
2.4. Đánh giá chung về công tác thi hành án dân sự ở Vĩnh Phúc từ năm 2011 đến nay và những kinh nghiệm được rút ra	57
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	60
3.1. Phương hướng đẩy mạnh thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay	60
3.2. Giải pháp đẩy mạnh thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay.	63
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	79

DANH MỤC VIẾT TẮT

TAND	: Tòa án nhân dân.
THADS	: Thi hành án dân sự.
UBND	: Ủy ban nhân dân.

DANH MỤC CÁC BẢNG SỐ LIỆU

	Trang
Bảng số 2.1. Số việc thi hành án dân sự trong 05 năm (2011-2015).	36
Bảng số 2.1. Số việc thi hành án chuyển kỳ sau.	46
Bảng số 2.1. Kết quả thi hành án về việc.	46
Bảng số 2.2. Kết quả thi hành án về tiền.	47

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án dân sự (THADS), thực chất là hoạt động tổ chức thi hành bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền (*hoặc phân bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*), là hoạt động của nhiều tổ chức, cá nhân, trong đó có cơ quan Thi hành án dân sự các cấp, là giai đoạn cuối của quá trình tố tụng, đảm bảo cho bản án, quyết định về dân sự của Tòa án được thực hiện trong đời sống xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và lợi ích của Nhà nước, góp phần bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật, giữ vững chính trị, trật tự xã hội, phát triển kinh tế bền vững và tăng cường hiệu lực trong quản lý của bộ máy Nhà nước. Chính vì vậy, Điều 106 Hiến pháp năm 2013 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “*Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành*” [37].

Tổng kết sau gần 06 năm thực hiện, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả đối với đời sống kinh tế - xã hội và đời sống chính trị của đất nước, tạo hành lang pháp lý cơ bản, bảo đảm cho công tác thi hành án dân sự thực hiện có hiệu quả. Nhiều bản án, quyết định về dân sự của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền đã được cơ quan Thi hành án dân sự kịp thời đưa ra tổ chức thi hành theo quy định của pháp luật, đạt hiệu quả cao; hệ thống tổ chức cơ quan Thi hành án dân sự được thành lập ổn định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc tổ chức hệ thống thi hành án dân sự theo ngành dọc đã tăng cường vị thế cho cơ quan Thi hành án dân sự tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, chỉ đạo chuyên ngành, thống nhất từ Trung ương đến cấp huyện, nhưng không xa rời sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương với công tác thi hành án dân sự. Tuy vậy, kết quả thi hành án dân sự trong những năm qua số vụ việc

thi hành dứt điểm, số tiền phải thi hành án thu được hàng năm tăng lên và luôn cao hơn năm trước, đồng thời giảm số việc thi hành án dân sự tồn đọng, góp phần đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay đang trên con đường hội nhập quốc tế, sự tác động của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế, giao lưu dân sự trong nội bộ nhân dân, giữa các cơ sở kinh tế ngày càng mở rộng và đa dạng, dẫn tới tình trạng số vụ việc tranh chấp về dân sự và kinh tế, lao động... ngày càng tăng về số lượng và phức tạp về nội dung. Kết quả là số lượng bản án, quyết định của Tòa án ngày càng nhiều, số tiền và hiện vật phải thi hành ngày càng lớn, trong đó có nhiều vụ việc rất khó khăn, phức tạp, liên quan đến người nước ngoài làm cho công tác thi hành án dân sự ở nước ta trở nên khó khăn hơn. Mặt khác, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, chưa tạo điều kiện cho công tác thi hành án dân sự, nên thời gian qua vẫn gặp không ít khó khăn, trở ngại. Các văn bản quy phạm về thi hành án với các văn bản quy phạm pháp luật của các ngành có liên quan còn thiếu tính thống nhất, đồng bộ; Hoạt động của cơ quan Thi hành án dân sự còn phụ thuộc rất nhiều vào các cơ quan Nhà nước có liên quan, dẫn đến việc tổ chức thi hành án rất thụ động, thiếu linh hoạt, thậm chí không thể tổ chức thi hành; Nhiều việc thi hành án liên quan đến nhiều ban, ngành, địa phương, có lúc, có nơi còn có sự can thiệp, thiếu tôn trọng đối với các quyết định của cơ quan Thi hành án dân sự ngày càng nhiều; Việc thi hành án liên quan đến tổ chức tín dụng còn bất cập về trình tự, thủ tục, hồ sơ cho vay không đảm bảo tính pháp lý dẫn đến việc đương sự khiếu nại kéo dài, không thể tổ chức thi hành; Nhiều trường hợp kê biên tài sản chung của người phải thi hành án với người có liên quan, các bên đương sự và người có liên quan không thực hiện việc yêu cầu Tòa án xác định tài sản, nhưng khi kê biên, xử lý tài sản thì có đơn thư khiếu nại gây khó khăn trong việc xử lý tài sản. Từ những vấn đề trên cho thấy, yêu cầu cần phải đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan Thi hành án dân sự, nâng cao nhận

thức của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành, thực hiện pháp luật là rất cần thiết và cấp bách.

Xuất phát từ lý do trên, việc nghiên cứu đề tài ***“Thi hành án dân sự - Từ thực tiễn tỉnh Vĩnh Phúc”*** là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn đối với Ngành thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay và đặc biệt là ở tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong những năm gần đây, công tác thi hành án dân sự đang được Đảng và Nhà nước đặt ra, là nhiệm vụ cấp bách trong việc bảo vệ kinh tế, trật tự xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân đang sinh sống tại Việt Nam. Do vậy, những năm qua Đảng, Nhà nước ta đã chỉ đạo các cơ quan quản lý Nhà nước, các học viện, trường đại học quan tâm nghiên cứu để hoàn thiện hơn nữa đối với Ngành thi hành án dân sự, cụ thể:

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước do Bộ Tư pháp chủ trì, như: *“Luận cứ khoa học của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới”*; Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ do Tổng cục Quản lý thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp chủ trì: *“Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án dân sự”*.

- Luận văn thạc sỹ Luật học, Trường đại học Luật Hà Nội: *“Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự”* của Nguyễn Thanh Thủy (2001); *“Một số vấn đề về tổ chức và thi hành án dân sự”* của Trần Văn Quảng (2001); *“Xã hội hóa một số nội dung thi hành án dân sự”* của Lê Xuân Hồng (2002); *“Đổi mới thủ tục thi hành án dân sự ở Việt Nam”* của Lê Anh Tuấn (2004); *“Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự ở Việt Nam”* của Phạm Thị Thu Nga (2004); *“Cơ sở lý luận và thực tiễn khắc phục án tồn đọng trong thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay”* của Nguyễn Đức Nghĩa (2005). Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa luật đại học Quốc gia Hà Nội: *“Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự”* của Phan Huy Hiếu (2012).

- Luận án tiến sỹ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh:

“Đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam” của Nguyễn Quang Thái (2003);

- Luận án tiến sỹ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: *“Hiệu quả áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự ở Việt Nam”* của Đặng Đình Quyền (2011).

- Luận án tiến sỹ Luật học, Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội: *“Giám sát thi hành án dân sự”* của Hoàng Thế Anh (2015)...

Sau khi xem xét và tham khảo về các công trình nghiên cứu nêu trên cho thấy, các công trình nghiên cứu đã tập trung đi vào nghiên cứu sâu những vấn đề chung về thi hành án dân sự; những vấn đề mang tính tổng thể hay những khía cạnh, phạm vi cụ thể khác nhau của thi hành án dân sự trên phạm vi toàn quốc, nhưng đến nay còn rất ít công trình nghiên cứu dưới góc độ lý luận và thực tiễn về công tác thi hành án dân sự ở một địa phương cụ thể. Do vậy, với những đặc thù riêng biệt của địa bàn có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh như tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay, Luận văn sẽ dựa trên cơ sở có chọn lọc về kết quả các công trình nghiên cứu, các bài viết, đồng thời bằng kinh nghiệm thực tiễn và những hiểu biết của mình để có những tiếp cận và cách giải quyết riêng cho phù hợp với lĩnh vực công tác của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- **Mục đích:** Nghiên cứu làm rõ các vấn đề lý luận về thi hành án dân sự là giai đoạn cuối của quá trình tố tụng; đánh giá thực trạng công tác thi hành án dân sự nói chung và trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc những năm qua, chỉ ra những nguyên nhân chủ quan, khách quan về kết quả đạt được và những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự hiện nay, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thi hành án dân sự, đảm bảo cho các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực được triệt để tổ chức thi hành.

- **Nhiệm vụ của Luận văn:**

+ Tìm hiểu và nghiên cứu có hệ thống một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành án dân sự;

+ Phân tích, đánh giá những vụ việc cụ thể, điển hình, từ đó chỉ ra nguyên nhân về những kết quả đã đạt được và những khó khăn, vướng mắc, tồn đọng trong công tác thi hành án dân sự nói chung và trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng trong những năm qua;

+ Đề xuất những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh công tác thi hành án dân sự ở Việt Nam và tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- ***Đối tượng nghiên cứu của Luận văn:*** Thi hành án dân sự là lĩnh vực tương đối rộng và được nghiên cứu ở nhiều góc độ, phạm vi khác nhau. Trong khuôn khổ Luận văn thạc sỹ, học viên chỉ nghiên cứu những vấn đề lý luận về thi hành án dân sự, đánh giá thực trạng thực tiễn thi hành án dân sự từ năm 2011 đến nay ở tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Phạm vi nghiên cứu của Luận văn:*** Luận văn nghiên cứu hoạt động thi hành án dân sự dưới góc độ luật Hiến pháp và luật Hành chính, trong đó tập trung đi sâu nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động thi hành án dân sự; Những kết quả đạt được và hạn chế trong việc thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2011 đến nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- ***Cơ sở lý luận:*** Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật. Trọng tâm là quan điểm và chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “*Nhà nước của dân, do nhân dân và vì nhân dân*”, đang từng bước củng cố, hoàn thiện công tác xây dựng pháp luật, trong đó có việc hoàn thiện công tác thi hành án dân sự theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 [21].

- ***Phương pháp nghiên cứu:***

+ Phương pháp nghiên cứu của Luận văn được sử dụng là phương pháp duy vật biện chứng của triết học Mác - Lênin theo quan điểm phát triển, toàn diện, lịch sử và cụ thể.

+ Luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp phân tích, phương pháp logic, phương pháp lịch sử, phương pháp thống kê, phương pháp tổng hợp, phương pháp điều tra xã hội học...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

- Luận văn là công trình nghiên cứu cơ bản, có hệ thống về công tác thi hành án dân sự. Luận văn đã đưa ra và luận giải về một số quan điểm cơ bản về khái niệm thi hành án dân sự, tìm hiểu đặc điểm, bản chất của thi hành án và thi hành án dân sự, góp phần bổ sung, làm phong phú thêm cho hoạt động nghiên cứu khoa học về pháp luật thi hành án dân sự.

- Từ thực trạng pháp luật về thi hành án dân sự, tác giả đã đưa ra những điểm bất cập cần sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự.

- Từ đánh giá về thực tiễn thi hành án dân sự, tác giả đã phân tích những nguyên nhân và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả về thi hành án trên cả nước nói chung và tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng. Luận văn có thể là tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên và những người làm công tác có liên quan đến lĩnh vực thi hành án dân sự.

7. Cơ cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu gồm 03 Chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp lý về thi hành án dân sự ở Việt Nam;

Chương 2: Thực trạng thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2011 đến nay;

Chương 3: Phương hướng, giải pháp đẩy mạnh hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thi hành án dân sự

1.1.1. Khái niệm thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự thực chất là việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực pháp luật (*hoặc những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành án ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị*) của Tòa án có thẩm quyền (*theo quy định tại Điều 1 và 2 Luật Thi hành án dân sự*) [40, 41], là hoạt động của nhiều tổ chức và cá nhân, trong đó có cơ quan Thi hành án dân sự. Thi hành án dân sự được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Để làm rõ khái niệm về thi hành án dân sự, trước hết cần làm rõ khái niệm thi hành án: (1) Theo Đại từ điển tiếng Việt, thi hành án là: “*Thực hiện điều đã chính thức quyết định*” [tr.1599]. Như vậy, thi hành án có thể được hiểu là thực hiện bản án, quyết định của Tòa án. Bản án, quyết định của Tòa án được hiểu là văn bản pháp lý của Tòa án nhân danh Nhà nước tuyên tại phiên tòa, giải quyết các vấn đề trong vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế, hành chính... Việc thực hiện bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực, hiệu quả, một mặt bảo đảm thực hiện quyền tư pháp của Nhà nước, thể hiện sự tôn trọng của xã hội, công dân đối với phán quyết của Tòa án. Mặt khác, nó là biện pháp hữu hiệu để khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân bị xâm hại. (2) Theo từ điển Luật học, thi hành án dân sự là “*giai đoạn kết thúc trình tự tố tụng, là khâu cuối cùng kết thúc một vụ án được xét xử nhằm làm cho phán quyết của Tòa án nhất định có hiệu lực pháp luật*” [45; tr.464]. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có một khái niệm cụ thể về thi hành án dân sự. Mặt khác, có rất nhiều cách lập luận và tiếp cận khác nhau nhưng nổi bật lên là hai quan điểm với cách lập luận và tiếp cận như sau:

Quan điểm 1: Thi hành án dân sự được hiểu là việc đưa bản án, quyết định của Tòa án ra thi hành trên thực tế, giải quyết các vấn đề thi hành án về phần dân sự và tài sản trong vụ án hình sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế, hành chính... các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền như quyết định của Trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực và hiệu quả, bảo đảm thực hiện quyền tư pháp của Nhà nước, thể hiện sự tôn trọng của xã hội và công dân đối với phán quyết của Tòa án nhân danh Nhà nước.

Như vậy, Tư pháp được hiểu theo nghĩa rộng, là một hệ thống các thiết chế, các tổ chức bảo vệ pháp luật, duy trì, đảm bảo công lý, công bằng xã hội, trong đó hoạt động xét xử là Tòa án giữ vai trò, vị trí quan trọng, là khâu trung tâm. Vì vậy, khi nói tới Tòa án là nói tới việc tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật, là nơi thể hiện rõ nhất bản chất của pháp luật Nhà nước.

Tư pháp được hiểu theo nghĩa hẹp, đó là hoạt động xét xử của Tòa án thông qua những thủ tục tố tụng nhất định, đối với những vụ việc vi phạm pháp luật, tranh chấp của các chủ thể trong đời sống xã hội, nhằm bảo vệ pháp luật, duy trì, bảo đảm tính công lý và công bằng xã hội. Vì vậy, toàn bộ các hoạt động điều tra, truy tố và các hoạt động hỗ trợ tư pháp (Giám định tư pháp, Luật sư, Công chứng, Hộ tịch, Tư vấn pháp luật...) đều nhằm phục vụ cho quá trình làm sáng tỏ chân lý, tìm ra sự thật, đảm bảo sự công bằng trước pháp luật đối với các vụ việc đã diễn ra trên thực tế, căn cứ trên cơ sở đó Tòa án sẽ đưa ra phán quyết đảm bảo đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án tuyên bản án, quyết định mới chỉ là văn bản pháp lý của Tòa án, vì trên thực tế chưa phải là kết thúc hoạt động tư pháp, công lý chỉ thực sự được thực hiện khi bản án, quyết định của Tòa án được thi hành một cách đầy đủ và diễn ra trên thực tế.

Từ sự phân tích và cách lập luận, tiếp cận nêu trên về thi hành án nói chung và thi hành án dân sự nói riêng, thì quan điểm thứ nhất này cho rằng *thi hành án là hoạt động tư pháp*. Theo quan điểm này, thi hành án phải là bộ phận không thể tách rời của hoạt động tư pháp. Thi hành các bản án, quyết định của

Tòa án là thực hiện một quyết định tư pháp, không phải là thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hay quyết định hành chính cá biệt. Cơ quan Thi hành án dân sự không phải cơ quan tiến hành tố tụng nhưng là cơ quan có nhiệm vụ thực hiện một số hoạt động tư pháp.

Quan điểm 2: Thi hành án nói chung và thi hành án dân sự nói riêng là giai đoạn kế tiếp sau giai đoạn xét xử. Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là cơ sở để tiến hành hoạt động thi hành án. Để hoạt động thi hành án có hiệu lực, hiệu quả thì cần phải có cơ quan Thi hành án. Tuy nhiên, hoạt động thi hành án lệ thuộc và chịu sự chi phối của hoạt động xét xử, bởi thi hành án được tiến hành dựa trên bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Nói cách khác, căn cứ pháp lý để thi hành án là bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm ra quyết định thi hành án và thi hành đúng theo phán quyết của Tòa án, trong quá trình tổ chức thi hành án không được suy diễn, hướng dẫn để làm thay đổi nội dung các phán quyết của Tòa án. Điều này được hiểu, thi hành án là hoạt động có tính chấp hành nhưng là chấp hành phán quyết của cơ quan xét xử. Ngoài ra, trong hoạt động thi hành án bên cạnh việc sử dụng phương pháp giáo dục, thuyết phục còn sử dụng các phương pháp điều chỉnh như phương pháp mệnh lệnh, cưỡng chế bắt buộc phải thi hành án.

Với cách tiếp cận và lập luận nêu trên thì quan điểm thứ hai cho rằng “*thi hành án dân sự là hoạt động hành chính - tư pháp*”. Theo quan điểm này được hiểu rằng, thi hành án dân sự không phải là hoạt động xét xử nên không phải là hoạt động tư pháp mà chỉ là hoạt động thi hành các bản án, quyết định của Tòa án. Trong giai đoạn thi hành án không chỉ có Tòa án mà còn nhiều cơ quan hành chính nhà nước có liên quan cùng tham gia để phối hợp tổ chức thi hành, thậm chí nếu người phải thi hành án (*cá nhân, tổ chức*) không tự nguyện thi hành thì sẽ bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án để đảm bảo cho bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện trên thực tế.

Nhận xét về hai quan điểm nêu trên cho thấy, cả hai quan điểm đều có những điểm hợp lý. Nhưng để nghiên cứu sâu hơn về vấn đề lý luận và thực tiễn cho thấy, quan điểm thứ hai sẽ là hợp lý hơn cả, bởi những lý do sau:

- **Thứ nhất**, Cơ sở của hoạt động thi hành án dân sự là việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được tổ chức thi hành ngay, mặc dù bản án sơ thẩm đó có thể bị kháng cáo, kháng nghị (*theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự*); các cơ quan tham gia vào quá trình thi hành án chủ yếu là cơ quan tư pháp (theo nghĩa rộng).

- **Thứ hai**, Thi hành án dân sự có mối quan hệ mật thiết, đan xen với các giai đoạn tố tụng trước đó (*như: Việc thi hành các quyết định khẩn cấp tạm thời của Tòa án hoặc trong quá trình tổ chức thi hành án Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án theo quy định của pháp luật để xem xét lại bản án, quyết định theo trình tự giám đốc thẩm hoặc tái thẩm...*). Như vậy, thi hành án dân sự có tính độc lập tương đối, thể hiện ở chỗ hoạt động này mang tính bắt buộc chấp hành đối với tất cả các chủ thể có trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi trách nhiệm của mình có nghĩa vụ chấp hành và phối hợp thực hiện.

- **Thứ ba**, Thi hành án dân sự và các giai đoạn tố tụng trước đó có mối quan hệ nhân quả với nhau. Vì vậy, nếu bản án, quyết định khi được Tòa án tuyên một cách công bằng, thấu tình, đạt lý, rõ ràng, cụ thể, thì việc thi hành án sẽ dễ dàng, nhanh chóng. Ngược lại, nếu bản án, quyết định của Tòa án tuyên không khách quan, thiếu công bằng, gây tâm lý bức xúc thì đương sự sẽ không tự nguyện thi hành án và sẽ cản trở việc thi hành án, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan Nhà nước.

- **Thứ tư**, Bản chất của thi hành án dân sự là hoạt động chấp hành, nhưng là chấp hành phán quyết của cơ quan xét xử với các cách thức và biện pháp khác

nhau, buộc người có nghĩa vụ được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án phải thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình. Mục đích cuối cùng của thi hành án dân sự là bảo đảm cho các quyết định của Tòa án được thực hiện trên thực tế chứ không phải là ra văn bản áp dụng pháp luật hoặc quyết định có tính điều hành, đây là nét đặc trưng của hoạt động hành chính.

Như vậy, có thể hiểu *thi hành án dân sự là hoạt động hành chính - tư pháp do các cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền tiến hành thực hiện theo một trình tự, thủ tục nhất định do pháp luật quy định, nhằm đảm bảo thi hành có hiệu lực, hiệu quả các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án hoặc quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền*. Trong các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự thì chưa có văn bản nào đưa ra khái niệm cụ thể về thi hành án dân sự. Thi hành án dân sự hiện nay còn được hiểu theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng liên quan đến khái niệm về “dân sự”. Theo nghĩa hẹp thì thi hành án dân sự được hiểu là những bản án, quyết định của Tòa án về giải quyết tranh chấp đối với các loại hợp đồng dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động và một số loại án khác có tính chất dân sự; còn theo nghĩa rộng thì thi hành án dân sự không chỉ bao gồm việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về giải quyết tranh chấp đối với các loại hợp đồng dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động và một số loại án khác có tính chất dân sự, mà còn bao gồm cả các bản án, quyết định khác do pháp luật quy định. Bởi lẽ, theo quy định của pháp luật hiện hành, nhiều vụ việc có tính chất khác nhau, được giải quyết theo các trình tự khác nhau nhưng đến giai đoạn thi hành án dân sự đều được áp dụng theo trình tự, thủ tục về thi hành án dân sự.

Từ kết quả phân tích nêu trên, tác giả Luận văn đồng tình với ý kiến này, bởi lẽ theo quy định của pháp luật hiện hành, nhiều vụ việc có tính chất khác nhau, được giải quyết theo các trình tự khác nhau nhưng đến giai đoạn thi hành án đều được áp dụng theo trình tự, thủ tục thi hành án dân sự. Do đó, phạm vi thi hành án dân sự phải được hiểu theo nghĩa rộng, quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự [40; 41], bao gồm: *Bản án, quyết định về dân sự, kinh tế, lao*

động, hôn nhân và gia đình; quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hình sự về bồi thường thiệt hại; quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hành chính; bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành ở Việt Nam, phán quyết và quyết định của Trọng tài thương mại, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản... Việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định nêu trên được thực hiện theo một trình tự, thủ tục chung mà không có sự tách bạch căn bản giữa việc thi hành án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh tế, thương mại ... Vì thi hành án dân sự là một loại hình của thi hành án, nên từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm: “Thi hành án dân sự là hoạt động hành chính - tư pháp của Nhà nước, do cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành thống nhất theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nhằm đảm bảo thi hành các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án hoặc quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền”.

1.1.2. Đặc điểm của thi hành án dân sự

Xuất phát từ sự phân tích nêu trên, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn công tác thi hành án dân sự có thể thấy thi hành án dân sự có những đặc điểm sau:

- Thứ nhất, Hoạt động thi hành án dân sự mang tính hành chính - tư pháp: Thi hành án dân sự là hoạt động tư pháp (hiểu theo nghĩa rộng), đó là hoạt động nhằm tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, đồng thời bao gồm cả các hoạt động thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, điều này thể hiện rõ trong việc thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhằm đảm bảo cho việc xét xử, cũng như đảm bảo cho việc thi hành án sau này, mặc dù chưa có kết quả xét xử của Tòa án. Tuy nhiên, cơ sở hoạt động thi hành án dân sự chủ yếu là các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án và của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được đưa ra thi hành. Mục đích của hoạt động thi hành án dân sự là đảm bảo cho các phán quyết của Tòa án và các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành trong thực tế

đời sống xã hội. Bên cạnh đó, Điều 12 Luật Thi hành án dân sự quy định về giám sát, kiểm sát việc thi hành án và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, thì *“Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có quyền kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật về thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự...”*. Như vậy, ngay trong các văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao như Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Thi hành án dân sự cũng đã khẳng định thi hành án dân sự là hoạt động tư pháp. Bản chất của thi hành án dân sự là dạng hoạt động chấp hành, nhưng là chấp hành phán quyết của cơ quan xét xử với các cách thức và biện pháp khác nhau nhằm buộc người có nghĩa vụ được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án phải thực hiện.

- ***Thứ hai, Thi hành án dân sự là hoạt động mang tính tài sản:*** Xuất phát từ bản chất trong các quan hệ dân sự là quan hệ mang tính tài sản, chính vì thế mà quá trình tổ chức thi hành án dân sự cũng mang tính tài sản, nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể (*các bên đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*), tức là khôi phục lại những lợi ích về vật chất trước đó hoặc các lợi ích bị xâm hại của người được thi hành án. Do vậy, trình tự, thủ tục về thi hành án dân sự cũng cần được quy định một cách chặt chẽ, thống nhất biện pháp áp dụng thực hiện, bởi pháp luật giống như những thủ tục tổ tụng trước đó đều liên quan đến quyền công dân.

- ***Thứ ba, Thi hành án dân sự là hoạt động mang tính định đoạt:*** Xuất phát từ quyền tự định đoạt của các chủ thể trong luật dân sự thì các chủ thể được phép sử dụng quyền của mình theo nhiều cách thức khác nhau nhằm thực hiện lợi ích của mình. Chủ thể có quyền yêu cầu chủ thể khác thực hiện những hành vi nhất định hoặc không thực hiện những hành vi nhất định để đáp ứng quyền và lợi ích, đây là việc người được thi hành án yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành án (*thi hành án theo đơn yêu cầu của đương sự*). Quyền lợi của người được thi hành án chỉ có thể được thực hiện khi cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện một hoặc nhiều hành vi tích cực, ví dụ (*ra quyết định thi hành án, quyết định hoãn thi hành án, quyết định tạm đình chỉ thi hành án, quyết định*

đình chỉ thi hành án, quyết định ủy thác thi hành án, quyết định cưỡng chế thi hành án, quyết định giám giá tài sản, quyết định giải tỏa quyết định kê biên...). Người được thi hành án trong thời hạn do pháp luật quy định, có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc người phải thi hành án thi hành để bảo vệ quyền lợi của mình theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực hoặc bản án sơ thẩm được tổ chức thi hành ngay, mặc dù bản án sơ thẩm đó có thể bị kháng cáo, kháng nghị, trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự là phải đưa bản án, quyết định đó ra thi hành kịp thời, đúng pháp luật.

- Thứ tư, Thi hành án dân sự còn là hoạt động mang tính thỏa thuận: Điều 6 Luật Thi hành án dân sự quy định về “*Thỏa thuận thi hành án*” người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chấp hành bản án, quyết định của Tòa án có quyền thỏa thuận về thi hành án, nếu sự thỏa thuận đó không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Chỉ khi các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về phương thức, nội dung thi hành án và người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì sẽ bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án.

- Thứ năm, Thi hành án dân sự là hoạt động thực hiện quyền lực Nhà nước: Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả các bản án, quyết định dân sự của Tòa án được thi hành, Chấp hành viên khi tổ chức thi hành án được sử dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật. Các chủ thể liên quan phải tôn trọng các bản án, quyết định của Tòa án, phối hợp nghiêm túc và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình để bảo vệ pháp chế, quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

- Thứ sáu, Trong quá trình thi hành án dân sự Chấp hành viên tổ chức thi hành án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật: Luật Thi hành án dân sự quy định rất chi tiết, cụ thể về trình tự, thủ tục về thụ lý hồ sơ, ra quyết định thi hành án; cách thức tổ chức việc thi hành án; giải quyết khiếu nại hoặc trả lời kháng nghị về việc thi hành án của cơ quan có thẩm quyền. Những quy định này được thực hiện một cách độc lập, do người có thẩm quyền tiến hành mà không phụ

thuộc vào các hoạt động tố tụng khác như trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, ví dụ: đối với việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án, Chấp hành viên chỉ được áp dụng các biện pháp cưỡng chế được pháp luật quy định, đó là: *Khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi giấy tờ có giá trị của người phải thi hành án; trừ vào thu nhập của người phải thi hành án; phong tỏa tài khoản, tài sản của người phải thi hành án tại Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, Kho bạc; kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ; buộc giao nhà, chuyển quyền sử dụng đất hoặc giao vật, tài sản khác; cấm hoặc buộc phải thi hành án không được làm hoặc phải làm công việc nhất định; chỉ được áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án sau khi người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án sau khi đã hết thời hạn tự nguyện thi hành án, trừ trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án; không được tổ chức cưỡng chế thi hành án trong các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật lao động và trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau, mười lăm ngày trước và sau tết Nguyên đán, các ngày lễ tết truyền thống đối với các đối tượng chính sách, nếu họ là người phải thi hành án và các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định; việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án phải tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án; Chấp hành viên phải căn cứ vào nội dung bản án, quyết định của Tòa án, tính chất, mức độ của nghĩa vụ thi hành án, điều kiện của người phải thi hành án, đề nghị của đương sự và tình hình thực tế ở địa phương để áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án cho phù hợp với quy định của pháp luật.*

1.1.3. Vai trò của thi hành án dân sự

- **Thứ nhất, Thi hành án dân sự góp phần củng cố kết quả về công tác xét xử của Tòa án:** Thi hành án dân sự là giai đoạn tiếp theo của quá trình xét xử nhằm thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Do vậy, công tác thi hành án dân sự sẽ làm cho bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc bản án sở thẩm chưa có hiệu lực (*Điều 2 Luật Thi hành án dân sự*) nhưng theo quy định của pháp luật sẽ được tổ chức thi hành ngay. Do vậy, nếu phán quyết của Tòa án tuyên

đúng pháp luật, công bằng, khách quan sẽ là sự thể hiện ý chí, bản chất của Nhà nước, là tiền đề cho việc đưa pháp luật vào trong thực tiễn đời sống xã hội, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, kỷ cương xã hội, nâng cao uy tín của Nhà nước trước nhân dân.

- **Thứ hai, Thi hành án dân sự góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực xét xử:** Quá trình xét xử luôn luôn phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục tố tụng. Chủ thể tiến hành tố tụng đều là những người có uy tín, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm, tính chất của vụ án dân sự, giải quyết các mối quan hệ dân sự đa dạng và phức tạp. Trong khi đó, các quy định của pháp luật về nội dung cũng như quy định về thủ tục tố tụng nhiều khi còn chưa chặt chẽ thậm chí những quy định của pháp luật không thống nhất về cách thức áp dụng hay còn thiếu. Do đó, còn có thể dẫn đến những sai lầm trong quá trình xét xử. Vì vậy, thi hành án dân sự chính là giai đoạn kiểm nghiệm thực tiễn những phán quyết của Tòa án, phản ánh tính trung thực, chất lượng và hiệu quả của toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Từ thực tiễn thi hành án mà mỗi Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân và cán bộ Tòa án đã tham gia quá trình xét xử có thể rút ra kinh nghiệm để khắc phục những khuyết điểm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- **Thứ ba, Thi hành án dân sự bảo vệ lợi ích hợp pháp của người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án:** Như đã nêu trên, thi hành án dân sự là hoạt động tác động trực tiếp đến lợi ích về vật chất (*quyền về tài sản ...*) của người phải thi hành án, sẽ tác động trực tiếp đến đời sống của người phải thi hành án và trong nhiều trường hợp đã tác động đến đời sống bình thường của gia đình, người thân của người phải thi hành án. Do vậy, thực tiễn thi hành án cho thấy, việc tự nguyện thi hành án của người phải thi hành án còn rất hạn chế. Mặt khác, trong nhiều trường hợp người phải thi hành án không thỏa mãn với nội dung bản án, quyết định của Tòa án do quá trình xét xử còn thiếu khách quan, việc áp dụng pháp luật chưa thỏa đáng gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nên người phải thi hành án

tìm mọi cách chây ì, trì hoãn, chống đối việc thi hành. Chính vì vậy, việc thi hành án sẽ là một cơ chế hữu hiệu để người được thi hành án thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, thi hành án dân sự không chỉ là bảo vệ riêng quyền lợi của người được thi hành án mà còn bảo vệ quyền lợi cho người phải thi hành án và những người có quyền, lợi ích có liên quan đến việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Thứ tư, Thi hành án dân sự góp phần vào công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội và tăng cường pháp chế Nhà nước: Xuất phát từ hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động của cơ quan Nhà nước, nên hoạt động thi hành án dân sự mang tính quyền lực Nhà nước, như cưỡng chế thi hành án để thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và lợi ích của Nhà nước. Như vậy, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, do nền kinh tế thị trường ngày một phát triển, quan hệ xã hội ngày càng mở rộng, các quan hệ dân sự ngày càng phong phú, đa dạng và phức tạp, nên việc thi hành án dân sự là một trong những công cụ hữu hiệu nhất của Nhà nước trong việc duy trì trật tự, kỷ cương trong xã hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, Nhà nước và là cơ sở để đảm bảo sự công bằng xã hội trước pháp luật, góp phần thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

- Thứ năm, Thông qua công tác thi hành án dân sự nhằm nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ và nhân dân: Hoạt động thi hành án dân sự không chỉ là hoạt động nghiệp vụ của riêng cơ quan Thi hành án dân sự mà đó là sự Lãnh đạo, chỉ đạo với vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; là sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan và mỗi thành viên trong cộng đồng xã hội. Thông qua thi hành án dân sự, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân ngày càng được nâng cao, vai trò trách nhiệm của các cơ quan tổ chức được đảm bảo, niềm tin của nhân dân vào hệ thống pháp luật, bộ máy của Nhà nước ngày càng được củng cố và phát triển.

- **Thứ sáu, Thi hành án dân sự là kênh tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân:** Quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự phải thông qua các hoạt động nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức thi hành của mình, nắm vững các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và pháp luật khác có liên quan để động viên, giải thích, giáo dục, thuyết phục người phải thi hành án biết để tự nguyện thi hành án; tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về phương thức thi hành. Tuy nhiên, để làm được điều này đòi hỏi Chấp hành viên phải có kỹ năng tổ chức, am hiểu rõ pháp luật và tập quán tại địa phương để phổ biến, giải thích rõ các quy định pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan, chính sách đãi ngộ của Nhà nước, trực tiếp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật đến người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền, lợi liên quan hiểu rõ để thực hiện.

1.2. Chủ thể, nội dung, quy trình thi hành án dân sự ở Việt Nam

1.2.1. Chủ thể thi hành án dân sự

Chủ thể bắt buộc trong quan hệ thi hành án dân sự là cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên (*công chức làm công tác thi hành án dân sự*) và đương sự (*người phải thi hành án, người được thi hành án*). Như vậy, quan hệ trong thi hành án dân sự luôn tồn tại ba chủ thể bắt buộc là: (1) Cơ quan Thi hành án dân sự, (2) Chấp hành viên (*cán bộ làm công tác thi hành án*) (3) Các bên đương sự (*người phải thi hành án, người được thi hành án*), ngoài ra còn các chủ thể khác có liên quan như: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các cơ quan hữu quan có liên quan đến việc tổ chức thi hành án dân sự hình thành trên cơ sở thi hành các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án và các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên là chủ thể thực hiện quyền lực Nhà nước để thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo quy định để bảo vệ quyền lợi cho các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quyền lợi của Nhà nước.

Các chủ thể thi hành án dân sự phải tuân thủ những quy định chặt chẽ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Về nguyên tắc, Chấp hành viên tổ chức thực hiện chủ động, độc lập, chủ thể trong hoạt động nghiệp vụ thi hành án dân sự luôn được tôn trọng, bảo vệ. Ngoài ra, tùy thuộc vào vai trò của từng chủ thể tham gia vào quá trình tổ chức thi hành án khác nhau mà có các chủ thể như phối hợp thực hiện khác nhau ví dụ: *Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Hội phụ nữ...*, các *Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các Phòng chuyên môn cấp huyện, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội nơi người phải thi hành án sinh sống và làm việc...*

1.2.2. Nội dung và thủ tục thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự là việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án và theo đơn yêu cầu thi hành án của các bên đương sự; việc tổ chức thi hành án được thực hiện theo các trình tự, thủ tục thống nhất và chặt chẽ. Thủ tục về tổ chức thi hành án dân sự phải tuân thủ những trình tự, thủ tục chặt chẽ theo quy định của pháp luật, cụ thể như: (1) *Cấp bản án, quyết định cho các bên đương sự; Chuyển giao bản án, quyết định, thủ tục nhận bản án, quyết định của Tòa án;* (2) *Đơn yêu cầu thi hành án, tiếp nhận, từ chối đơn yêu cầu thi hành án (thụ lý hồ sơ thi hành án), ra quyết định thi hành án;* (3) *Gửi quyết định thi hành án, thông báo thi hành án cho Viện kiểm sát và tổng đạt cho các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;* (4) *Xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, xác định phân sở hữu đối với tài sản chung của người phải thi hành án với người có liên quan, lập biên bản giải quyết thi hành án, thỏa thuận thi hành án;* (5) *Tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án; hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ, ủy thác thi hành án;* (6) *thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án...* Đồng thời, việc tổ chức thi hành án dân sự yêu cầu việc tuân thủ các trình tự, thủ tục phải đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng, đúng pháp luật, đảm bảo thi hành bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực, hiệu quả, bảo vệ quyền lợi cho các bên đương sự, người có liên quan và Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, việc thực hiện đúng trình tự, thủ tục giữ một vị trí, vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực, hiệu quả sẽ làm hạn chế việc khiếu nại, tố cáo kéo dài của đương sự, làm giảm lượng án tồn đọng và hạn chế thiệt hại về tiền của cho đương sự và Nhà nước. Bởi lẽ, hoạt động thi hành án dân sự là để hiện thực hóa quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong quan hệ thi hành án. Vì vậy, nếu cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên áp dụng pháp luật không chính xác sẽ dẫn đến sai lệch hồ sơ, làm mất đi điều kiện thi hành án, ra quyết định không chính xác với thực tế sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự và Nhà nước.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển thi hành án dân sự ở Việt Nam

1.3.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1990

Đây là thời kỳ đất nước chưa hoàn toàn thống nhất, theo đó là một nền kinh tế bao cấp đầy những khó khăn, yếu kém, nên những văn bản pháp luật nói chung, các văn bản pháp luật về thi hành án nói riêng còn rất ít và mang tính sơ lược. Do vậy, giai đoạn này được coi là giai đoạn mà công tác thi hành án dân sự gặp rất nhiều khó khăn, cùng một lúc Tòa án phải thực hiện hai chức năng đó là chức năng xét xử và chức năng thi hành án. Công tác thi hành án dân sự ở giai đoạn này chủ yếu được tiến hành dưới sự hướng dẫn của các Thông tư do Tòa án nhân dân tối cao ban hành, những quy định về vấn đề này còn bị hạn chế rất nhiều nên việc thực hiện kém hiệu quả. Hầu hết các bản án, quyết định do Tòa án tuyên, khi đưa ra thi hành án đạt hiệu quả, hiệu lực còn rất hạn chế.

Đặc trưng nổi bật của thi hành án dân sự trong giai đoạn này là Tòa án chủ động trong thi hành án, quyền định đoạt của đương sự về thi hành án chưa được pháp luật quy định đầy đủ. Theo Điều lệ về thi hành án dân sự ban hành kèm theo Thông tư số 827/TT-TANDTC ngày 23/10/1979 của TAND tối cao thì TAND các cấp ở địa phương phải chủ động đưa ra thi hành án mà không cần phải có yêu cầu của người được thi hành án.

1.3.2. Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1993

Đây là thời kỳ nước ta bước vào giai đoạn cải cách và đổi mới, để đáp ứng nhu cầu chung của xã hội, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 đã ra đời và đánh dấu một bước phát triển mới của pháp luật về thi hành án dân sự. Pháp lệnh Thi hành án dân sự ra đời quy định về thi hành án so với trước có sự khác biệt và rõ rệt. Tuy nhiên, về cơ cấu tổ chức vẫn chưa có sự thay đổi lớn mà vẫn cùng một lúc Tòa án thực hiện cả hai chức năng xét xử và thi hành án, nhưng ở giai đoạn này Tòa án không còn giữ vai trò chủ động trong thi hành án như trước mà các bên đương sự, cụ thể là người được thi hành án phải nộp đơn yêu cầu thi hành án hoặc đề nghị Tòa án tham gia thi hành án, Điều 14 Pháp lệnh Thi hành án dân sự quy định *“Trừ một số trường hợp Tòa án phải chủ động thi hành án, còn lại người được thi hành án phải có đơn yêu cầu thi hành án thì Tòa án mới tiến hành thủ tục thi hành”* [48], vì sau khi Tòa án xét xử xong, tổ chức thi hành án là một giai đoạn tổ tụng khác. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành thủ tục thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Mặc dù, giai đoạn này đã có Pháp lệnh Thi hành án dân sự nhưng Tòa án vẫn đảm trách chức năng, nhiệm vụ thi hành án, với hai chức năng cơ bản của mình là xét xử và thi hành án nên khối lượng công việc của Tòa án là rất lớn, không thể một lúc hoàn thành hết được hai công việc, dẫn đến tình trạng tồn đọng nhiều vụ việc, không thể giải quyết. Như vậy, chỉ khi cả hai nhiệm vụ này giải quyết xong thì Tòa án mới thực hiện được nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và đề ra một quyết định thi hành án, Tòa án phải cấp bản sao bản án hoặc quyết định của mình cho người phải thi hành án và người được thi hành án để hai bên tự nguyện, thỏa thuận thi hành án cho nhau trong vòng 30 ngày. Hết thời hạn 30 ngày, nếu hai bên vẫn không thỏa thuận được việc thi hành án thì sẽ xảy ra hai trường hợp: *Một là*, theo đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, Tòa án sẽ ra quyết định và tổ chức thi hành án; *Hai là*, căn cứ theo nội dung phán quyết, Tòa án sẽ trực tiếp tổ chức thi hành án đối với việc ra quyết định chủ động thi hành. Đồng thời, ở giai đoạn này, trong một số trường hợp cần thiết Tòa án

phải ra quyết định thi hành án ngay đó là: (1) Vấn đề cấp dưỡng; (2) Trả tiền bồi thường và tiền án phí; (3) Bồi thường thiệt hại... và một số trường hợp khác.

Từ các quy định nêu trên, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 không thể thực hiện được điểm mạnh của mình trong việc tổ chức thi hành án. Mặt khác, về quyền hạn và nghĩa vụ của đương sự vẫn còn hạn chế, vì Pháp lệnh quy định chỉ có người được thi hành án mới có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, trong khi đó Hiến pháp năm 1992 quy định: “Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật” [36]. Như vậy, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 không còn phù hợp với tư tưởng chỉ đạo của Hiến pháp, không thể chế hóa tư tưởng trong Hiến pháp, không đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, người có liên quan và Nhà nước. Với quy định người phải thi hành án chỉ có quyền hoãn thi hành án trong trường hợp đặc biệt cần thiết hoặc người được thi hành án và Tòa án chấp nhận. Như vậy, trong trường hợp người phải thi hành án muốn nộp đơn yêu cầu thi hành án thì pháp luật chưa quy định, đây là bất cập cần phải đổi mới về thể chế cho phù hợp với Hiến pháp và xu hướng phát triển đất nước đang bước vào giai đoạn đổi mới Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nên sau một thời gian thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 không còn phù hợp với thực tiễn.

Theo Báo cáo tổng kết của Ngành tòa án các năm 1990 và 1991, công tác thi hành án dân sự của nhiều Tòa án địa phương thì số lượng bản án, quyết định thi hành xong chỉ đạt trên dưới 1/3 tổng số bản án, quyết định phải thi hành. Điều đáng nói ở đây là trong số bản án, quyết định của Tòa án chưa được thi hành thì một số bản án, quyết định đó không có điều kiện thi hành án là rất lớn do kỹ năng xác minh về điều kiện thi hành án và chuyên môn tổ chức thi hành án của công chức làm công tác thi hành án còn rất hạn chế, thiếu chuyên môn, nghiệp vụ, đưa đến việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án không thể đảm bảo và tồn đọng kéo dài không biết đến bao giờ mới kết thúc. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Pháp lệnh về Thi hành án dân sự năm 1993 đã được ban hành và áp dụng thực hiện.

1.3.3. Giai đoạn từ năm 1993 đến nay

Sau hơn 03 năm thực hiện Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989, thực tiễn cuộc sống cho thấy các quy định của Pháp lệnh 1989 đã không còn phù hợp. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 được ban hành. Sự ra đời của Pháp lệnh 1993 đã đánh dấu bước thay đổi của Ngành thi hành án dân sự ở nước ta và bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu thực tiễn cũng như lý luận của việc thi hành án dân sự trong giai đoạn mới, cụ thể: Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 đã thay đổi về cơ cấu tổ chức và chức năng hoạt động, Tòa án không cùng một lúc phải thực hiện hai chức năng xét xử và thi hành án như trước nữa. Pháp lệnh năm 1993 đã quy định về công tác thi hành án thuộc cơ quan Thi hành án dân sự. Như vậy, lần đầu tiên công tác thi hành án dân sự ở nước ta được một cơ quan chuyên môn đảm nhiệm và tổ chức thực hiện độc lập. Cơ quan Thi hành án dân sự đã chính thức ra đời, là một tất yếu khách quan trong sự phát triển và hoàn thiện của hệ thống tư pháp ở Việt Nam. Cơ quan Thi hành án dân sự ra đời đã góp phần giải quyết số lượng án tồn đọng từ nhiều năm trước và dần dần số lượng bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành một cách kịp thời, nhanh gọn, có sự thống nhất về trình tự, thủ tục trong việc tổ chức thi hành, đã từng bước nâng cao nghiệp vụ, ý thức của cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự. Để thành lập một hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự từ Trung ương xuống địa phương và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, ngày 02/6/1993 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/NĐ-CP quy định rõ về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Quản lý công tác thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự.

Khác với một số nước trên thế giới, cơ quan Thi hành án dân sự ở nước ta lại nằm trong hệ thống cơ quan Nhà nước, lực lượng đảm nhiệm công tác này là công chức Nhà nước, còn ở một số nước như: Pháp, Thụy Điển thì việc Xã hội hóa công tác thi hành án dân sự rất sớm, nhằm mục đích chia sẻ giữa Nhà nước với công dân. Thi hành án dân sự cũng có thể được thực hiện bởi những người

không thuộc biên chế của Nhà nước. Cán bộ thi hành án rất ít khi phải dùng đến biện pháp cưỡng chế thi hành.

Ở Việt Nam, các bản án, quyết định của Tòa án các bên đương sự tự nguyện thi hành còn hạn chế, việc tổ chức thi hành án hầu như phải có sự can thiệp của cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên phải đi xác minh điều kiện của người phải thi hành án, lập biên bản đôn đốc, thuyết phục tự nguyện thi hành án và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án cùng với sự phối hợp với các cơ quan chức năng và các ngành có liên quan trong việc tổ chức thi hành. Trong khi thực hiện các biện pháp cưỡng chế, Chấp hành viên là người nhân danh quyền lực Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức thi hành. Điều này hoàn toàn phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội ở nước ta, cũng như bản chất riêng của hoạt động thi hành án dân sự ở nước ta.

Thi hành án dân sự là một giai đoạn rất khó khăn, phức tạp, liên quan đến quyền tài sản của người phải thi hành án và nhiều vấn đề khác ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan. Do vậy, để làm tốt công tác thi hành án dân sự, ở giai đoạn này đòi hỏi cán bộ thi hành án phải nắm chắc quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các Luật khác có liên quan, như Bộ luật dân sự, Luật đất đai, Luật doanh nghiệp,... Kể từ khi Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 được ban hành đã có trên 10 năm áp dụng thực tiễn, đây là một văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất và có thời gian áp dụng thực hiện dài nhất trong lĩnh vực thi hành án dân sự. Trên cơ sở Pháp lệnh này, hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự đã được hình thành trong cả nước, công tác thi hành án dần dần đi vào nề nếp, hiệu quả thi hành án ngày càng được nâng cao, đã góp phần đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội. Tuy nhiên, do sự phát triển của đất nước, các quan hệ pháp luật ngày càng phát sinh rất đa dạng, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 không còn phù hợp với thực tiễn, không còn tương xứng với nhu cầu phát triển của đất nước, cần phải được sửa đổi, bổ sung để kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Để khắc

phục những tồn tại nêu trên, ngày 14/01/2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 thay thế Pháp lệnh thi hành án dân sự 1993.

Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 ra đời là sự kế thừa một cách cơ bản cả về nội dung và bố cục của Pháp lệnh năm 1993. Về bố cục, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 gồm 08 chương, 70 điều. Về nội dung, Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 quy định nhiều điểm mới so với Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 như: Quy định về *lệ phí thi hành án, miễn giảm thi hành án, kết thúc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án của người phải thi hành án (các bên đương sự)* [50]. Bên cạnh đó, để cụ thể hóa thẩm quyền quản lý Nhà nước về công tác thi hành án dân sự và các cơ quan Thi hành án dân sự, ngày 11/04/2005 Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 50/2005/NĐ-CP quy định về cơ quan Quản lý thi hành án dân sự, cơ quan Thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự. Theo Nghị định số 50/2005/NĐ-CP, thì cơ quan Quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự bao gồm: Cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp (*cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước*); Sở Tư pháp (*cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý đối với cơ quan Thi hành án ở địa phương theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*); Phòng Tư pháp (*cơ quan chuyên môn giúp UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quản lý về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn cấp huyện*). Đồng thời, để phân định rõ thẩm quyền quản lý công tác thi hành án, ngày 18/05/2005 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1148/2005/QĐ-BTP quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, sự phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước giữa Bộ Tư pháp với UBND cấp tỉnh và Sở Tư pháp về công tác thi hành án dân sự.

Để tiếp tục củng cố và hoàn thiện về tổ chức, bộ máy, cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thúc đẩy công tác thi hành án dân sự ngày càng hiệu quả và phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, ngày 14/11/2008 Quốc

hội khóa XII đã thông qua Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Kế thừa các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự trước đây, như Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 (43 điều), Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 (50 Điều) và Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 (70 Điều), Luật Thi hành án dân sự năm 2008 với (09 Chương và 183 Điều). Như vậy, năm 2008 được coi là năm đánh dấu bước tiến lớn trong việc hoàn thiện thể chế về thi hành án dân sự. Có thể nói, trong lịch sử lập pháp ở Việt Nam, riêng trong lĩnh vực thi hành án dân sự thì Luật Thi hành án dân sự năm 2008 là văn bản chuyên ngành đầu tiên về thi hành án dân sự có hiệu lực pháp lý cao nhất. Đây là một bước thể chế hóa chủ trương: *“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan Tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng của Chiến lược Cải cách Tư pháp”* được quy định tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị thành hiện thực [22]. Luật Thi hành án dân sự đã cụ thể hóa các quan hệ xã hội phát sinh trong thực tiễn công tác thi hành án dân sự và thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng về Cải cách tư pháp, nên đã kịp thời điều chỉnh có hiệu quả những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

Ngày 09/9/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, theo đó hệ thống các cơ quan Thi hành án dân sự được xác định rõ ràng hơn theo nguyên tắc quản lý tập trung, thống nhất theo ngành dọc từ Trung ương đến cấp huyện, với một vị thế mới, tương xứng với nhiệm vụ chính trị được giao và phù hợp với yêu cầu của cải cách tư pháp. Ở Trung ương, Tổng cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước; ở cấp tỉnh có Cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và ở cấp huyện có Chi cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Cục Thi hành án dân sự. Ngoài ra, để thi hành Luật Thi hành án dân sự, Chính phủ còn ban hành rất nhiều văn bản hướng dẫn thi hành khác như Nghị định số 58/NĐ-CP ngày 30/7/2009, Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 14/10/2013, Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam

- ***Thứ nhất, Về thể chế:*** với việc từng bước kiện toàn hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự, cụ thể: Quốc hội ban hành Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án dân sự, trong đó Nghị định số 58/NĐ-CP ngày 30/7/2009, Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 14/10/2013, Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 có ảnh hưởng tích cực và quyết định đến kết quả về thi hành án dân sự đã đạt được và làm giảm đáng kể số lượng án tồn đọng kéo dài ở nước ta trong những năm vừa qua. Luật Thi hành án dân sự đã tạo hành lang pháp lý thống nhất về đối tượng áp dụng và nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện xuyên suốt, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, người có liên quan và Nhà nước.

- ***Thứ hai, Về chất lượng của bản án, quyết định của Tòa án:*** Khi bản án, quyết định về dân sự của Tòa án được đưa ra xét xử và áp dụng đúng pháp luật, phán quyết khách quan, thấu tình, đạt lý, đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự và được sự đồng tình của dư luận xã hội sẽ có ảnh hưởng tích cực trong việc tổ chức thi hành án. Khi phán quyết của Tòa án được áp dụng đúng pháp luật sẽ làm giảm sự bức xúc của các bên đương sự, làm giảm suy nghĩ tiêu cực của đương sự đối với cơ quan pháp luật và sẽ là tiền đề cho các bên đương sự thỏa thuận, tự nguyện thi hành án. Nếu phán quyết của Tòa án trong các bản án, quyết định áp dụng không đúng pháp luật, thiếu khách quan, không đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự và dư luận xã hội không đồng tình, ủng hộ, đương sự tiêu cực, bức xúc thì sẽ rất khó khăn cho việc thi hành án, thậm chí không thể tổ chức thi hành... Như vậy, việc tổ chức thi hành án có đạt kết quả tốt hay không, phụ thuộc một phần vào chất lượng xét xử của các bản án, quyết định của Tòa án.

- ***Thứ ba, Điều kiện vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ thi hành án:*** Để tổ chức thi hành án đạt hiệu quả cao, Nhà nước cần đầu tư, trang bị đầy đủ cho cơ quan Thi hành án dân sự các cấp, Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự: (xây dựng trụ sở làm việc; kho bảo quản hồ sơ thi hành án,

bảo quản tang, tài vật; phương tiện và dụng cụ phục vụ, bảo vệ cường chế thi hành án; chế độ phụ cấp, phối hợp xác minh, phối hợp cường chế thi hành án).

- Bốn là, Tổ chức Bộ máy của cơ quan thi hành án; năng lực và phẩm chất của Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự: Để đảm bảo cho công tác thi hành án đạt kết quả cao, cơ quan Thi hành án dân sự các cấp cần phải cơ cấu đủ Lãnh đạo có năng lực chỉ đạo, điều hành; căn cứ theo tỷ lệ án trên địa bàn để bố trí đủ các chức danh tư pháp như bổ nhiệm đủ số lượng Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký, Thủ kho..., để giảm tải lượng công việc cho phù hợp, không để tình trạng quá tải, gây ức chế cho Chấp hành viên khi thực hiện công việc vì mục đích hoàn thành chỉ tiêu được giao, sẽ dễ gây ra các sai phạm trong việc tổ chức thi hành án.

Để đảm bảo hiệu quả trong công tác thi hành án, hạn chế các sai phạm, Ngành thi hành án dân sự cần phải đào tạo, bồi dưỡng Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức tốt. Do vậy, ngay từ lúc tuyển dụng nhân sự, cần phải tuyển chọn những người có bằng cấp, năng lực trình độ theo yêu cầu, có lý lịch bản thân rõ ràng và có phẩm chất đạo đức tốt. Lãnh đạo cơ quan Thi hành án dân sự các cấp phải thường xuyên quán triệt tư tưởng cho Chấp hành viên, cán bộ trong các cuộc họp giao ban và trong các cuộc họp Chi bộ, để kịp thời phát hiện những biểu hiện sai trái của Chấp hành viên, cán bộ và kịp thời có biện pháp ngăn chặn, khắc phục.

- Năm là, Sự phối hợp của các cơ quan hữu quan, sự ủng hộ của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các Đoàn thể nhân dân: Vì thi hành án dân sự là ngành đặc thù, việc tổ chức thi hành án về bản chất là đưa các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án ra thi hành để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, người liên quan và Nhà nước. Như vậy, việc tổ chức thi hành án sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến quyền về tài sản, công việc và liên quan đến người thân, gia đình của người phải thi hành án. Hoạt động thi hành án dân sự chịu sự điều chỉnh của Luật Thi hành án dân sự và nhiều ngành luật khác có liên quan, cụ thể như: Bộ Luật dân sự, Đất đai, Nhà ở, Tín dụng, Lao động và Luật doanh nghiệp,... Mặt khác, trong quá trình tổ chức thi hành án sẽ liên quan đến nhiều cơ quan, đoàn

thể tại địa phương nơi người phải thi hành án có điều kiện thi hành. Để tổ chức thi hành tốt vụ việc, cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên phải phối hợp chặt chẽ và cần có sự ủng hộ của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan và các đoàn thể, nhân dân phối hợp thực hiện.

- **Sáu là, Các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, dân cư:** Cũng có ảnh hưởng rất lớn đến thi hành án dân sự. Vì nếu điều kiện tự nhiên thuận lợi, kinh tế xã hội phát triển, ý thức pháp luật trong đời sống nhân dân và việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tốt thì việc vận động đương sự tự nguyện thi hành án cũng rất thuận lợi. Còn nếu điều kiện tự nhiên khó khăn, kinh tế kém phát triển, ý thức chấp hành pháp luật của bộ phận nhân dân thấp kém, sự phân biệt tôn giáo sẽ trở thành điểm nóng và rất khó vận động trong việc tự nguyện thi hành án.

Từ việc phân tích nêu trên, nhìn lại lịch sử hình thành, xây dựng và phát triển có thể thấy, Ngành thi hành án dân sự đã từng bước phát triển và lớn mạnh không ngừng cùng với sự phát triển của đất nước, những thay đổi về tổ chức, những thành tựu đạt được và hạn chế, để lại bài học quý giá cho hiện tại và tương lai của Ngành thi hành án dân sự, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý bộ máy Nhà nước.

Kết luận Chương 1

Trong hoạt động tư pháp, để bảo đảm hiệu lực các bản án, quyết định của Tòa án là một yêu cầu khách quan, là nguyên tắc hiến định chỉ đạo toàn bộ tổ chức, hoạt động thi hành án nói chung và hoạt động thi hành án dân sự nói riêng. Do vậy, thi hành án dân sự là hoạt động của Nhà nước để đưa các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực của Tòa án, các cơ quan có thẩm quyền khác được tôn trọng và thực hiện trên thực tế, góp phần giữ vững trật tự, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn trong công tác Ngành thi hành án dân sự, tác giả Luận văn bước đầu đưa ra

khái niệm về thi hành án dân sự, chủ thể, đặc điểm, vai trò, ý nghĩa của thi hành án dân sự cùng với lịch sử hình thành và phát triển của công tác thi hành án dân sự qua các thời kỳ từ khi xây dựng Nhà nước kiểu mới cho đến nay. Đó là toàn bộ nội dung của Chương 1 - Một số vấn đề lý luận và pháp lý về thi hành án dân sự ở Việt Nam, trên nền tảng lý luận đó, tác giả sẽ vận dụng vào thực tiễn tại địa phương và đánh giá thực trạng thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc trong phần tiếp theo của Luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

2.1. Đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, dân cư, tôn giáo có ảnh hưởng đến việc thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

- **Đặc điểm về vị trí địa lý, tự nhiên:** Nhìn trên bản đồ địa lý tự nhiên nước ta, tỉnh Vĩnh Phúc nằm ở trung tâm của miền Bắc Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội khoảng 50km về phía Tây Bắc. Giới hạn tỉnh Vĩnh Phúc có vị trí địa lý, phía Bắc giáp hai tỉnh là Tuyên Quang và Thái Nguyên với đường ranh giới tự nhiên là dãy núi Tam Đảo, phía Nam giáp Hà Tây cũ với đường ranh giới tự nhiên là sông Hồng, phía Tây giáp tỉnh Phú Thọ với ranh giới tự nhiên là sông Lô, phía Đông giáp huyện Sóc Sơn, Đông Anh và Mê Linh, Hà Nội. Có thể thấy, Vĩnh Phúc với một vị trí địa lý khá thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Về điều kiện tự nhiên, Vĩnh Phúc có thể được coi là vùng chuyển tiếp giữa vùng núi, Trung du phía Bắc và vùng đồng bằng sông Hồng. Về mặt chính trị - xã hội, Vĩnh Phúc là cửa ngõ phía Tây Bắc của Đồng bằng sông Hồng và thủ đô Hà Nội, có điều kiện để tiếp cận nhanh hơn với những xu hướng mới, với sự phát triển của khoa học - công nghệ, hội nhập về văn hoá đã tạo cho Vĩnh Phúc những điều kiện thuận lợi để giao lưu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển tỉnh Vĩnh Phúc thành giàu đẹp nhất miền Bắc như Bác Hồ hằng mong muốn.

Diện tích tỉnh Vĩnh Phúc, theo Quyết định số 24/2001/QĐ-TTg ngày 01/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kết quả Tổng kiểm kê đất đai năm 2000, Vĩnh Phúc có diện tích là 13.7136 ha, chiếm gần 0,42% diện tích đất tự nhiên của cả nước (*trong đó diện tích đất nông nghiệp là 66.781ha, diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 30.433 ha; đất chuyên dùng là 18.693 ha; đất ở là 5158 ha; đất chưa sử dụng là 16.071 ha*).

Về đơn vị hành chính, tỉnh Vĩnh Phúc có 01 thành phố, 07 huyện, 01 thị xã và 137 đơn vị cấp xã gồm: 13 phường, 08 thị trấn, 112 xã.

Đánh giá về tầm ảnh hưởng: Với điều kiện về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên cho thấy, Vĩnh Phúc có địa bàn nhỏ hẹp, khí hậu tốt, đường xá đi lại rất thuận lợi, do vậy có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động thi hành án dân sự.

- Đặc điểm về kinh tế, văn hóa - xã hội: Kinh tế của tỉnh Vĩnh Phúc phát triển chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hiện đại hầu như không đáng kể. Tuy nhiên, sau chủ trương đổi mới về kinh tế đất nước, Vĩnh Phúc được xếp vào trọng điểm đầu tư của nước ngoài. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 10 khu công nghiệp đã thành lập và 08 khu công nghiệp đã có chủ trương đầu tư. Cơ cấu kinh tế của tỉnh từng bước chuyển dịch theo hướng Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa. Sản phẩm của ngành công nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của thị trường trong nước mà còn tăng khối lượng và chủng loại sản phẩm xuất khẩu, tạo nguồn thu ngoại tệ đáng kể để tiếp tục đầu tư phát triển. Ngành tiểu thủ công nghiệp rất phát triển với nhiều làng nghề truyền thống như Tề Lỗ, Vĩnh Tường, Bình Xuyên... Vì vậy, Vĩnh Phúc là một trong những tỉnh thu hút khá đông nguồn nhân lực sinh sống và làm việc.

Đánh giá về tầm ảnh hưởng: Vĩnh Phúc là một tỉnh có tốc độ đô thị hóa nhanh, điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa có sự thay đổi lớn, có sự ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án dân sự qua từng giai đoạn khác nhau, cụ thể: Giai đoạn đầu khi mới thành lập, Vĩnh Phúc phát triển kinh tế chủ yếu là thuần nông, người dân lao động ít và chậm đến pháp luật, nên hoạt động thi hành án dân sự ở giai đoạn này cũng rất thuận lợi, các tranh chấp dân sự, kinh tế, lao động,... trong đời sống xã hội ít xảy ra, nên vụ việc thi hành án hạn chế. Tuy nhiên, từ sau chủ trương đổi mới kinh tế đất nước, Vĩnh Phúc được xếp vào trọng điểm đầu tư nước ngoài, các Khu công nghiệp được thành lập, thu hút khá đông nguồn nhân lực sinh sống và làm việc, các quan hệ xã hội phát sinh rất đa dạng, quan hệ kinh tế với người nước ngoài, từ đó nảy sinh những quan hệ dân sự, kinh tế, lao động,.. rất phức tạp dẫn đến tranh chấp, kéo theo là các bản án, quyết định của Tòa án tăng nhanh về số lượng và phức tạp về nội dung, do vậy

có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động thi hành án dân sự cả thuận lợi và khó khăn.

- **Đặc điểm về dân cư, tôn giáo:** Theo thống kê mới nhất, dân số của Vĩnh Phúc năm 2015 trung bình khoảng 1.041.936 người, mật độ dân số khoảng 1.354 người/km². Trong đó, dân số Nam chiếm khoảng 512.384 người chiếm tỷ lệ 49,18%, dân số Nữ chiếm khoảng 529.552 người chiếm 50,82%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 11,5%. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm 60%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chiếm 63%. Tỷ lệ dân số làm việc trong khu vực nhà nước chiếm 8,2%, làm việc ngoài nhà nước chiếm 86,6%, làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 5,2%. Với chất lượng ngày càng được nâng cao, đội ngũ dân số trẻ là lực lượng lao động hùng hậu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc. Nhờ phát huy lợi thế về vị trí địa lý cùng những truyền thống nhân văn tốt đẹp, Vĩnh Phúc đã và đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong khu vực.

Đánh giá về tầm ảnh hưởng: Nhìn từ thống kê nêu trên, Vĩnh Phúc có lực lượng lao động trẻ, có sự giao thoa văn hóa và quan hệ lao động với nước ngoài, điều kiện kinh tế phát triển, nhận thức của công dân sinh sống trên địa bàn cũng được cải thiện, về tôn giáo, dân tộc cũng đa dạng hơn. Do vậy, có ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành nghề và hoạt động của Ngành thi hành án dân sự trong đó thuận lợi là người phải thi hành án có điều kiện, nhận thức về pháp luật tốt, việc tự nguyện thi hành án cao hơn, mặt khác vẫn còn tồn tại những khó khăn do các quan hệ xã hội đa dạng, người lao động từ nhiều nơi chuyển đến để sinh sống, lao động theo hợp đồng dài hạn, thời vụ và ngắn hạn, không đăng ký tạm trú, sống tạm thời, nên dễ phát sinh các quan hệ dân sự, kinh tế, lao động phức tạp, ảnh hưởng rất khó khăn cho hoạt động thi hành án dân sự.

2.2. Thực trạng về các quy định pháp luật, chủ thể và hoạt động tổ chức thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

- **Thực trạng các quy định pháp luật:** Theo pháp luật hiện hành, thì những bản án, quyết định về dân sự của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền, do cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành được quy định tại Điều 375 Bộ Luật tố

tụng dân sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011), Bộ Luật tố tụng dân sự 2015) [38] và Điều 1; Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 [40; 41], cụ thể: *(1) Bản án, quyết định dân sự của Tòa án được thi hành là bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bao gồm: Bản án, quyết định hoặc phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; Bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm; Quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Tòa án; Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam; Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh mà sau 30 ngày kể từ ngày có hiệu lực pháp luật đương sự không tự nguyện thi hành, không khởi kiện tại Tòa án; Quyết định của Trọng tài thương mại. (2) Những bản án, quyết định sau đây của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị: Bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả lương, trả công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần, nhận người lao động trở lại làm việc; Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.*

Như vậy, những bản án, quyết định mà cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành không chỉ là những bản án, quyết định về dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế mà còn bao gồm các quyết định về dân sự, phạt tiền, tịch thu tài sản và truy thu tiền sung công quỹ nhà nước, xử lý vật chứng, tài sản thù lợi bất chính, án phí trong bản án, quyết định của Tòa án về hình sự, hành chính, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, của trọng tài nước ngoài được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Bởi lẽ, theo quy định của pháp luật hiện hành, nhiều vụ việc có tính chất khác nhau được giải quyết theo các trình tự tố tụng khác nhau, nhưng đến giai đoạn thi hành án thì được áp dụng theo trình tự, thủ tục thi hành án dân sự của Luật Thi hành án dân sự.

Trong những năm qua, Ngành thi hành án dân sự đã dần trở thành một trong những ngành quan trọng trong quản lý, tổ chức bộ máy hành chính Nhà

nước, là lực lượng không thể thiếu của hệ thống thực thi pháp luật, đội ngũ cán bộ ngày càng lớn mạnh, chuyên nghiệp với các chức danh Tư pháp độc lập, có hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương theo yêu cầu của công cuộc cải cách Tư pháp. Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, hoạt động xét xử của Tòa án có những bước chuyển biến mạnh mẽ và đạt được những thành tích đáng khích lệ, số vụ có kháng cáo, kháng nghị giảm. Tỷ lệ giải quyết các loại án đều đạt và vượt chỉ tiêu, không có án để kéo dài quá hạn luật định. Mặt khác, Ngành thi hành án dân sự từ Trung ương xuống địa phương luôn chủ động khắc phục khó khăn, triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội và phát triển kinh tế, xã hội của cả nước. Do vậy, công tác quản lý về lĩnh vực thi hành án dân sự được chú trọng, cấp ủy Đảng tỉnh Vĩnh Phúc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự và công tác tổ chức cán bộ thi hành án dân sự, cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 27/5/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thi hành án dân sự và Thông tri số 31-/TT-TU ngày 23/01/2015 tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh. Vị thế của Ngành thi hành án dân sự đã được nâng lên ngày càng chuyển biến rõ rệt. Theo thống kê báo cáo từ năm 2011 đến hết tháng 9 năm 2015, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc số việc thụ lý ngày càng cao và có xu hướng tăng nhanh [15]. Trong 05 năm, thụ lý mới hơn 24 nghìn việc, trong đó số việc thụ lý mới hàng năm tăng dần từ 4441 việc (năm 2012) lên 5385 việc (năm 2013) và giữ ở mức thụ lý mới về việc 5360 (năm 2014) tăng đến 5446 việc thụ lý mới năm 2015. Bên cạnh đó, số lượng việc tồn trong 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015 có giảm dần nhưng ở mức giảm nhẹ: Năm 2011 số lượng việc tồn chuyển sang năm 2012 là 1960 việc; năm 2012 chuyển sang năm 2013 là 1701; năm 2013 chuyển sang năm 2014 là 1570 việc; năm 2014 chuyển sang năm 2015 là 1673 việc và năm 2015 chuyển sang năm 2016 là 1624 việc. Như vậy, nhìn vào số liệu nêu trên của năm 2011 so với năm 2015 giảm 313 việc (thể hiện ở Bảng số liệu số

2.1). Trong đó có nhiều vụ việc tồn đọng kéo dài nhiều năm; nhiều vụ việc có điều kiện thi hành nhưng vì nhiều lý do khác nhau vẫn không thể thi hành dứt điểm được, đây cũng là vấn đề trăn trở của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và của Ngành thi hành án dân sự cả nước.

Bảng số liệu số 2.1: Năm (2011 -2015) về tình trạng việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

Năm	Số phải thi hành án	Số chuyển kỳ sau
2011	6654	1960
2012	6401	1701
2013	7086	1570
2014	6937	1673
2015	7119	1647

Nguồn: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

- Thực trạng về chủ thể và các hoạt động tổ chức thi hành án dân sự đã được tiến hành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

+ ***Về cơ cấu tổ chức:*** Cơ quan Thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập (1) Ở Cục Thi hành án dân sự, được cơ cấu gồm có 04 phòng, ban chuyên môn. (2) Ở cấp huyện gồm 09 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc Cục Thi hành án dân sự, tương ứng với 09 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc Tỉnh, gồm số lượng biên chế hoạt động:

Ở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc: Có 27 biên chế, gồm Lãnh đạo Cục và 04 Phòng trực thuộc: Văn phòng; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự; Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Lãnh đạo Cục gồm 04 người (Cục trưởng và 03 Phó Cục trưởng), 04 Trưởng phòng, 04 Phó trưởng phòng, 13 Chấp hành viên (trong đó có 01 Chấp hành viên cao cấp, 05 Chấp hành viên trung cấp; 07 Chấp hành viên sơ cấp, 02 Thẩm tra viên, 02 Kế toán (01 Kế toán nghiệp vụ thi hành án, 01 Kế toán hành chính sự nghiệp) và 07 Thư ký.

Ở Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện: Với tổng số 88 biên chế

gồm: 09 Chi cục trưởng và 18 Phó Chi cục trưởng (*mỗi Chi cục Thi hành án dân sự có 01 Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng*). Về biên chế, tùy theo số lượng vụ việc phải thi hành và đặc điểm từng địa phương, mỗi Chi cục được giao từ 08 đến 16 cán bộ, công chức đảm bảo cơ cấu cán bộ theo quy định của Bộ Tư pháp, bao gồm: Chấp hành viên từ 03 đến 06 người, Kế toán 01 người (*riêng Chi cục thành phố Vĩnh Yên; Phúc Yên và Tam Dương là 02 người*), Thẩm tra viên 01 người (*riêng Chi cục thành phố Vĩnh Yên 02 người, Chi cục Yên Lạc chưa có Thẩm tra viên*), còn lại là công chức khác như Thư ký và Chuyên viên pháp lý, Thủ kho,...

+ **Về chủ thể:** Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự tại tỉnh Vĩnh Phúc có trình độ chuyên môn và được quan tâm ngay từ khâu tuyển dụng. Hiện nay, toàn tỉnh có 115 cán bộ, công chức, trong đó trình độ chuyên môn có: Thạc sỹ luật 07; Đại học 93 và 15 cán bộ, công chức có trình độ Cao đẳng. Trình độ chính trị cũng được nâng cao, có 11 công chức có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 40 công chức có trình độ trung cấp chính trị; 35 cán bộ, công chức đã qua đào tạo chương trình quản lý Nhà nước Chuyên viên và Chuyên viên chính.

Toàn ngành Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc hiện có 46 Chấp hành viên, chiếm 42% tổng số cán bộ, công chức (*đảm bảo tỷ lệ Chấp hành viên theo quy định của Bộ Tư pháp*). Trong đó có 01 Chấp hành viên cao cấp, 14 Chấp hành viên trung cấp và 31 Chấp hành viên sơ cấp. Ngoài ra còn có 01 Thẩm tra viên chính, 10 Thẩm tra viên và 19 Thư ký thi hành án (trong đó có 09 Thư ký trung cấp), số còn lại là công chức khác.

+ **Về hoạt động tổ chức thi hành án:** Trong quá trình tổ chức thi hành án, các cơ quan Thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và (*Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009, Nghị định số 125/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013*), Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, các Thông tư có liên quan như: Thông tư liên

tịch số 10/2010/TTLT-BTP-BTC-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/05/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài Chính, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước,... các trình tự tổ chức thực hiện như sau:

*** *Chuyển giao, thủ tục nhận bản án, quyết định của Tòa án:*** Là quyền và nghĩa vụ của Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự, các bên đương sự. Theo quy định của pháp luật, Tòa án phải cấp bản án, quyết định cho các bên đương sự và hướng dẫn làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, Tòa án phải lập thủ tục chuyển giao cho cơ quan Thi hành án dân sự tiếp nhận để thụ lý và chủ động ra quyết định thi hành án, giao Chấp hành viên tổ chức thi hành (khoản thu ngân sách nhà nước).

*** *Quyền yêu cầu thi hành án và ra quyết định thi hành án:*** Là quyền cơ bản của đương sự, được yêu cầu cơ quan Nhà nước (*thông qua các cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành vụ việc*) thi hành các khoản theo phán quyết trong bản án, quyết định về dân sự của Tòa án và quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nhằm để khôi phục, bảo vệ quyền, lợi ích bị xâm phạm. Theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự thì thời hiệu yêu cầu thi hành án trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Theo quy định của pháp luật thì đương sự là người có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định để tổ chức thi hành.

Để thực hiện quyền yêu cầu thi hành án, người được thi hành án có quyền tự mình yêu cầu thi hành án. Trong trường hợp đặc biệt, đối với người chưa thành niên, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì thực hiện quyền yêu cầu thông qua người đại diện theo pháp luật. Trường hợp người được thi hành án và người phải thi hành án là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người chưa thành niên không còn cha mẹ, không xác định được cha mẹ hoặc cha mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ... thì quyền yêu cầu được thực hiện thông qua người giám hộ theo

quy định của pháp luật. Người được thi hành án, người phải thi hành án là pháp nhân thực hiện quyền yêu cầu thi hành án thông qua người đại diện. Ngoài việc tự mình thực hiện quyền yêu cầu thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án có thể thực hiện quyền yêu cầu thi hành án thông qua việc ủy quyền. Cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có thể ủy quyền cho người khác thực hiện việc yêu cầu thi hành án. Loại việc này trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đại đa số vụ việc đều thực hiện đúng theo yêu cầu và thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*** Ra quyết định thi hành án:** là việc Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền căn cứ theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành hoặc đơn yêu cầu thi hành án của các bên đương sự (*người đại diện*) để ra quyết định cho thi hành án đối với các khoản theo phán quyết trong bản án, quyết định của Tòa án và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*** Gửi quyết định và tổng đạt quyết định, thông báo về thi hành án:** Là việc cơ quan Thi hành án dân sự trong thời hạn 03 ngày làm việc phải gửi các quyết định về thi hành án cho Viện kiểm sát cùng cấp, các quyết định cưỡng chế thi hành án phải gửi cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi tổ chức cưỡng chế và các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện quyết định cưỡng chế.

Tổng đạt quyết định và thông báo thi hành án là việc Chấp hành viên, trong thời hạn 03 ngày làm việc phải thực hiện tổng đạt cho các bên đương sự và thông báo cho cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thi hành án.

*** Xác minh điều kiện thi hành án:** Là việc Chấp hành viên được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành vụ việc, căn cứ theo quy định của pháp luật tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án tại nơi người phải thi hành án đang sinh sống, làm việc và tại các cơ quan, tổ chức đang quản lý tài sản của người phải thi hành án (Điều 44 Luật Thi hành án dân sự) [40; 41].

*** Tự nguyện thi hành án và Thỏa thuận thi hành án:** Là việc người phải thi hành án xin tự nguyện thi hành. Theo quy định của pháp luật, thì thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày kể từ ngày nhận được các quyết định thi hành án

hoặc thông báo hợp lệ. Để hạn chế thiệt hại, tổn thất về kinh tế và thời gian, Nhà nước khuyến khích các bên đương sự tự nguyện thi hành án. Vì vậy, thực tiễn thi hành án dân sự, Chấp hành viên luôn phải giải thích pháp luật, khuyến khích các bên đương sự thỏa thuận và tự nguyện thực hiện. Khi Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự ban hành quyết định về thi hành án và đương sự có quyền yêu cầu Chấp hành viên chứng kiến việc thỏa thuận đó thì Chấp hành viên được giao tổ chức thi hành vụ việc đó trực tiếp chứng kiến việc thỏa thuận thi hành án của các bên đương sự, nhưng việc thỏa thuận đó không được trái pháp luật và đạo đức xã hội. Thực tiễn trong thời gian qua ở Vĩnh Phúc, các trường hợp thỏa thuận về thi hành án đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, kết quả thi hành án được công nhận, Chấp hành viên hướng dẫn và làm đúng trách nhiệm của mình trong việc các đương sự tiến hành thực hiện việc thỏa thuận. Việc thỏa thuận thi hành án chủ yếu là án về hôn nhân gia đình, cấp dưỡng nuôi con, chia thừa kế và các vụ việc dân sự phần lớn mang tính không phức tạp... Vì vậy, việc khiếu nại về việc tổ chức thi hành án dân sự đối với Chấp hành viên rất ít xảy ra. Trong 05 năm (2011 - 2015) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có nhiều việc các đương sự tự thỏa thuận với nhau để giải quyết.

*** *Cưỡng chế thi hành án:*** Là việc hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thì bị cưỡng chế thi hành án. Các biện pháp cưỡng chế thi hành án: Khấu trừ tiền trong tài khoản, thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá trị; khấu trừ thu nhập; kê biên, xử lý tài sản,...; khai thác tài sản của người phải thi hành án; buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ; buộc người phải thi hành án thực hiện một công việc hoặc không được thực hiện công việc nhất định.

*** *Thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án:*** Là các khoản tiền, tài sản theo bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan Thi hành án, Chấp hành viên thu được từ người phải thi hành án để thực hiện việc chi trả cho người được thi hành án. Tuy nhiên, việc chi trả tiền cũng phải thực hiện theo quy định của pháp luật, theo trình tự, thủ tục và có sự ưu tiên theo thứ tự, ưu tiên thanh toán khoản tiền cấp

đường, tiền công lao động, tiền lương,... (*Điều 47 Luật Thi hành án dân sự*).

Ngoài các quy trình thực hiện nêu trên, trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên phải thực hiện các công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, như phối hợp với các cơ quan, cá nhân, tổ chức xã hội có liên quan đến việc thi hành án để đảm bảo các quyền lợi hợp pháp và nghĩa vụ của các bên đương sự, người có liên quan và Nhà nước.

+ ***Về công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ:*** Trong quá trình tổ chức thi hành án, công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Ngay từ những ngày đầu năm, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã nghiêm túc chỉ đạo các Chi cục trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch công tác của đơn vị, trên cơ sở kế hoạch công tác đã được Cục phê duyệt, các Chi cục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, tích cực tổ chức thi hành án. Lãnh đạo Cục duy trì việc giao ban, báo cáo kết quả theo Tháng và Quý, Năm, tại các cuộc họp giao ban những khó khăn, vướng mắc đều được đưa ra trao đổi, thảo luận, tìm biện pháp giải quyết tốt nhất. Đối với những vụ việc phức tạp, vướng mắc phần lớn các Chi cục đều xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp và được hướng dẫn, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời. Trong 05 năm (2011 -2015), Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã tiếp nhận khoảng 75 văn bản xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của Chi cục trực thuộc và đã có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời. Đối với những văn bản chỉ đạo và hướng dẫn về nghiệp vụ của Tổng cục Thi hành án dân sự đều được triển khai hướng dẫn đầy đủ và nghiêm túc thực hiện.

+ ***Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thi hành án:*** Trong quá trình tổ chức thi hành án do làm tốt công tác giáo dục thuyết phục, nên trong những năm qua tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đơn thư khiếu nại, tố cáo không nhiều, việc khiếu nại nếu có thì tập trung chủ yếu vào những vụ việc người phải thi hành án không có ý thức chấp hành, luôn tìm cách trì hoãn hoặc trốn tránh nghĩa vụ phải thi hành án và nhằm tẩu tán tài sản. Sau khi bị cưỡng chế, kê biên tài sản thường có đơn thư khiếu kiện gửi các cấp, các ngành nhằm

mục đích kéo dài thời gian thi hành, gây khó khăn cho cơ quan Thi hành án trong việc xử lý tài sản kê biên, bán đấu giá và giao tài sản thừa kế... Các đơn khiếu nại, tố cáo được phân loại giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nên không có đơn thư kéo dài, vượt cấp. Kết quả đạt được, trong 05 năm (2011-2015) theo thống kê báo cáo của phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc trong những năm qua thụ lý 122 việc khiếu nại, 01 việc tố cáo về thi hành án, trong đó:

Ở cấp Tỉnh: Thụ lý 80 việc thuộc thẩm quyền giải quyết, về khiếu nại 80 việc, không có việc tố cáo nào và đã giải quyết 80/80 việc, đạt tỷ lệ 100%.

Ở cấp Huyện: Thụ lý 32 việc thuộc thẩm quyền giải quyết và 03 việc tố cáo, đã giải quyết 34/34 việc, đạt tỷ lệ 100%.

+ ***Về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm và sự phối hợp các ngành:*** Về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm: Do nhận thức tầm quan trọng về công tác kiểm tra đối với quản lý, chỉ đạo điều hành, nên công tác kiểm tra được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện thường xuyên theo định kỳ, kiểm tra toàn diện, có chất lượng cao, việc phát hiện và xử lý vi phạm được kịp thời, nghiêm minh. Thực hiện chương trình công tác hàng năm, Cục Thi hành án dân sự đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện 05 cuộc kiểm tra đối với các Chi cục trực thuộc, trong đó có 02 cuộc kiểm tra toàn diện về công tác thi hành án dân sự năm trước vào thời gian kết thúc năm công tác, một cuộc kiểm tra công tác 06 tháng đầu năm và một cuộc phúc tra kết về quả tự kiểm tra, khắc phục sau kết luận kiểm tra.

Trong 05 năm qua, Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc không có cán bộ, công chức nào bị kỷ luật vì sai phạm liên quan đến nghiệp vụ, tổ chức thi hành án. Năm 2012, Cục Thi hành án tỉnh đã kỷ luật đối với 01 cán bộ, công chức (*hình thức khiển trách do vi phạm nội quy của ngành*) góp phần xây dựng, củng cố ngành Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc vững mạnh.

+ ***Về công tác phối hợp trong thi hành án dân sự:*** Những năm vừa qua

các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã được Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp quan tâm tạo điều kiện. Năm 2011, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-TU ngày 27/5/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh và Thông tri số 31/TT-TU ngày 23/01/2015 về tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng trong công tác thi hành án dân sự, do vậy công tác thi hành án dân sự đạt hiệu quả tốt, góp phần làm chuyển biến tích cực trong công tác thi hành án dân sự tại địa phương. Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*sửa đổi bổ sung năm 2014*) quy định, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn “*Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn*”. Để giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện về việc chỉ đạo và tổ chức phối hợp trong công tác thi hành án dân sự có Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện. Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 11/7/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đã xây dựng được quy chế hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án, tạo cơ sở để đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo được hiệu quả. Với vai trò là thường trực của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh đã chủ động đề xuất với Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự của địa phương mình họp bàn và cho ý kiến giải quyết các vụ việc khó khăn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, thi hành án dân sự là ngành đặc thù, liên quan đến nhiều ngành chuyên môn và pháp luật khác nhau, nhưng kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự chưa được pháp luật quy định cụ thể, mà còn trông chờ vào sự quan tâm của từng địa phương; chưa có chính sách, chế độ đãi ngộ cho các thành viên Ban Chỉ đạo,... mặt khác các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên kết quả chỉ đạo, phối hợp có lúc chưa cao.

Việc phối hợp với Tòa án, Viện kiểm sát các cấp để giải quyết việc khó

khẩn, vướng mắc do án tuyên không rõ: Qua rà soát 05 năm (2011 - 2015), Ngành thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc còn 03 việc án tuyên không rõ, khó thi hành, đã được ba cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự xác nhận, giá trị phải thi hành án tương ứng với 280.119.000 đồng. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã có văn bản kiến nghị gửi TAND tỉnh, Toà phúc thẩm TAND tối cao đề nghị xem xét giám đốc thẩm nhưng đến nay vẫn còn 01 vụ việc chưa nhận được phúc đáp (*Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô*) và một vụ việc trả lời nhưng chưa rõ nội dung (*Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương*).

Bên cạnh đó, công tác thi đua khen thưởng được Cấp ủy và Lãnh đạo Cục quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phát động phong trào thi đua trong ngành, động viên cán bộ, công chức và người lao động phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tổng kết phong trào thi đua từ năm 2011 - 2015, các cá nhân và tập thể cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 lượt tập thể, 01 lượt cá nhân. Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận tập thể lao động xuất sắc cho 20 lượt đơn vị, tặng Cờ thi đua cho 03 lượt đơn vị và tặng Bằng khen cho 20 lượt tập thể là tập thể lao động xuất sắc, tặng Bằng khen cho 30 lượt cá nhân là Chiến sỹ thi đua cơ sở; UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen cho 01 lượt đơn vị và 02 lượt cá nhân; hàng trăm lượt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được công nhận đối với cá nhân.

2.3. Những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập trong thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và nguyên nhân

- **Kết quả về vụ việc và tiền:** Trong những năm vừa qua, Ngành thi hành án dân sự đã dần trở thành một trong những ngành quan trọng trong tổ chức bộ máy Nhà nước, là lực lượng không thể thiếu của hệ thống thực thi pháp luật, đội ngũ cán bộ ngày càng lớn mạnh, chuyên nghiệp với các chức danh Tư pháp độc lập và có hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương theo yêu cầu của công cuộc cải cách Tư pháp.

Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, hoạt động xét xử của Tòa án có những bước

chuyển biến mạnh mẽ và đạt được những thành tích đáng khích lệ, số vụ có kháng cáo, kháng nghị giảm. Tỷ lệ giải quyết các loại án đều đạt và vượt chỉ tiêu, không có án để kéo dài quá hạn luật định. Mặt khác, Ngành thi hành án dân sự từ Trung ương xuống địa phương luôn chủ động khắc phục khó khăn, triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung. Do vậy, công tác quản lý trong lĩnh vực thi hành án dân sự được chú trọng, Cấp ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự, như Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 27/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc ban hành về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thi hành án dân sự, Thông tri số 31-/TT-TU ngày 23/01/2015 về tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh. Vị thế của Ngành Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã được nâng lên và chuyển biến rõ rệt. Theo thống kê báo cáo từ năm 2011 đến hết tháng 9 năm 2015, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc số việc thụ lý ngày càng tăng cao và có xu hướng tăng nhanh. Trong 05 năm, số vụ việc thụ lý mới hơn 24 nghìn việc, trong đó thụ lý mới hàng năm tăng dần từ 4441 việc (năm 2012) lên 5385 việc (năm 2013) và giữ ở mức thụ lý mới về việc 5360 (năm 2014) tăng đến 5446 việc thụ lý mới năm 2015. Bên cạnh đó, số lượng việc tồn trong 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015 có giảm dần nhưng ở mức giảm nhẹ: Năm 2011, số lượng việc tồn chuyển sang năm 2012 là 1960 việc; năm 2012 chuyển sang năm 2013 là 1701; năm 2013 chuyển sang năm 2014 là 1570 việc; năm 2014 chuyển sang năm 2015 là 1673 việc và năm 2015 chuyển sang năm 2016 là 1624 việc. Như vậy, nhìn vào số liệu nêu trên của năm 2011 so với năm 2015 giảm 313 việc (*thể hiện ở Bảng số liệu số 2.1*). Trong đó, có nhiều vụ việc tồn đọng kéo dài nhiều năm; nhiều vụ việc có điều kiện thi hành nhưng vì nhiều lý do khác nhau vẫn không thể thi hành dứt điểm được, đây cũng là vấn đề trăn trở của Cục Thi hành hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng và của Ngành thi hành án dân sự trong cả nước nói chung.

Bảng số liệu số 2.1: Số việc thi hành án dân sự chuyển kỳ sau tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc năm (2011 -2015)

Năm	Số phải thi hành án	Số chuyển kỳ sau
2011	6654	1960
2012	6401	1701
2013	7086	1570
2014	6937	1673
2015	7119	1647

Nguồn: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

Nhìn từ bảng số liệu nêu trên về tình trạng thi hành án dân sự chuyển kỳ sau, ta thấy được hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ngày càng được nâng cao và đi vào ổn định. Qua khảo sát các số liệu thống kê nhận thấy, các chỉ tiêu thi hành án về số việc và giải quyết xong đạt kết quả khả quan nhất định. Số việc thi hành xong hoàn toàn trên số việc có điều kiện thi hành qua các năm cụ thể là 90% năm 2011; 91% năm 2012; 92,8% năm 2013; 93% năm 2014; 92% năm 2015. (xem Bảng số 2.1).

Bảng số 2.1: Kết quả thi hành dân sự về việc ở tỉnh Vĩnh Phúc năm 2011 đến 2015 (Đơn vị tính: việc)

Năm	Tổng số việc phải thi hành	Số việc có điều kiện thi hành	Số việc thi hành án xong	Đạt tỷ lệ (%)
2011	6654	5220	4694	90%
2012	6401	5140	4700	91%
2013	7086	5979	5516	92%
2014	6937	5675	5264	93%
2015	7119	5949	5472	92%

Nguồn: Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

Trong 05 năm (từ năm 2011 đến 2015), tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý thi hành án về tiền và tài sản, diễn biến tăng nhanh theo hàng

năm, cụ thể: Năm 2011 tổng số tiền, tài sản phải thi hành án là 173.150.300 tỷ đồng; năm 2012 là 226.093.327 tỷ đồng; năm 2013 là 345.630.340 tỷ đồng; năm 2014 là 594.094.256 tỷ đồng; năm 2015 là 526.845.460 tỷ đồng, *(nhìn từ các số liệu phân tích nêu trên ta thấy số tiền, tài sản thụ lý thi hành án năm 2011 đến năm 2015 tăng lên gần 7,6 %)*. Song song với số việc phải thi hành tăng nhanh thì số tiền phải thi hành án ngày càng tăng cao, trong đó thụ lý mới tăng 353.695.160 tỷ đồng, gấp 5,3 lần so với số tiền phải thi hành án năm 2011.

Qua khảo sát số liệu thống kê ở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc, nhận thấy số tiền thi hành án xong trên số tiền có điều kiện thi hành án qua các năm, cụ thể: Năm 2011 là 73%; năm 2012 là 85%; năm 2013 là 83%; năm 2014 là 78%; năm 2015 là 70% *(xem Bảng số liệu số 2.2)*.

Bảng số 2.1: Kết quả thi hành án dân sự về tiền (Đơn vị tính: 1.000đồng)

Năm	Tổng số tiền phải thi hành án	Số tiền có điều kiện thi hành án	Số tiền thi hành xong	Đạt tỷ lệ (%)
2011	173.150.300	143.769.021	104.798.743	73%
2012	226.093.327	130.245.217	110.112.889	85%
2013	345.630.340	266.929.964	221.779.992	83%
2014	594.094.256	444.791.858	340.998.766	78%
2015	526.845.460	392.951.036	270.925.819	70%

Nguồn: Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

- Những hạn chế, bất cập:

+ ***Nội dung bản án, quyết định tuyên không rõ hoặc không phù hợp với thực tế:*** Theo quy định của Luật Thi hành án dân sự về việc tổ chức thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên phải tuân thủ các trình tự, thủ tục một cách nghiêm ngặt, bắt đầu từ khi thụ lý đơn yêu cầu thi hành án, nhận bản án, quyết định của Tòa án, ra quyết định thi hành án đến quá trình tổ chức thi hành. Nhưng trên thực tế, các vấn đề tranh chấp dân sự thường diễn biến phức tạp qua nhiều giai đoạn, đến khi xét xử Tòa án chưa xem xét hoặc chưa điều tra kỹ lưỡng để đưa ra phán quyết phù hợp và đúng pháp luật dẫn đến việc khi cơ

quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí không thể thực hiện. Điển hình là vụ việc tại Bản án phúc thẩm số 01/2003/DSPT ngày 21/01/2003 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc đối với bà Đào Thu Hà, ông Đào Duy Mạnh với bà Nguyễn Thị Nhi *(và các con, cháu về tài sản chia thừa kế)*, đây là việc giao tài sản thừa kế, tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, Tờ 14, phường Trưng Trắc, Phúc Yên cho bà Nguyễn Thị Nhi, do lối đi vào thửa đất trước đây đi nhờ hàng xóm, nay không được đi nhờ nữa nên khi tổ chức cưỡng chế giao tài sản thì không có lối đi. Đồng thời, việc phân chia công trình xây dựng trên đất phải cắt đôi ngôi nhà *(là nhà thờ chung của gia đình liệt sỹ)* nên chưa thể tổ chức thi hành, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên đang động viên hàng xóm chuyển nhượng phần đất làm lối đi để tổ chức thi hành án dứt điểm vụ việc, nhưng hộ liên kế không có mặt tại địa phương *(đi nước ngoài)*.

+ ***Vướng mắc khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án:*** Luật Thi hành án dân sự 2008, không quy định việc thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án. Điều 11 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định “*Quyết định phong tỏa tài khoản phải xác định số tiền bị phong tỏa*” *(trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 đã xác định rõ vấn đề này trong Điều 67)* và Điều 11 Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 cũng đã quy định rõ về công khai thông tin của người phải thi hành án. Như vậy, để xác định số tiền bị phong tỏa được chính xác, Chấp hành viên phải tiến hành các hoạt động thu thập thông tin về tài khoản của người phải thi hành án tại ngân hàng, tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, trên thực tế xảy ra do thiếu thông tin hoặc thông tin không chính xác, nên việc Chấp hành viên khi ra quyết định phong tỏa tài khoản chưa đúng đối tượng, số lượng dẫn đến việc người phải thi hành án có điều kiện rút tiền trong tài khoản để tẩu tán hoặc không phong tỏa số dư trong tài khoản mà thực hiện phong tỏa cả tài khoản của cá nhân, Công ty nên đã ảnh hưởng đến việc kinh doanh, người được thi hành án khiếu nại kéo dài không thể tổ chức thi hành.

Khi áp dụng biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản, việc thu thập thông tin tài khoản của người phải thi hành án do người được thi hành án tiến hành xác minh nên gặp rất nhiều khó khăn do các quy định về “bảo mật” thông tin khách hàng của ngân hàng và tổ chức tín dụng (*Điều 17 và 104 Luật Các tổ chức tín dụng quy định*), từ đó đưa đến việc nhiều Ngân hàng, Tổ chức tín dụng, Kho bạc không phối hợp hoặc chậm phối hợp cung cấp thông tin về tài khoản của người phải thi hành án. Mặt khác, do Điều 176 Luật Thi hành án dân sự 2008 chỉ quy định về trách nhiệm của Kho bạc, Ngân hàng, Tổ chức tín dụng khác trong thi hành án dân sự chứ không quy định chế tài xử lý khi các tổ chức này không thực hiện trách nhiệm hoặc không thực sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Tư pháp. Như vậy, mặc dù Luật Thi hành án dân sự đã trao quyền cho Chấp hành viên được áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án tại bất kỳ thời điểm nào của quá trình thi hành án, để ngăn chặn hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản của người phải thi hành án nhưng nếu không có sự phối hợp của các ngành liên quan thì Chấp hành viên khó có thể thực hiện.

+ ***Vướng mắc về quyền yêu cầu định giá lại tài sản và lựa chọn kết quả thẩm định giá lại để xử lý tài sản thi hành án và niêm yết thông báo bán đấu giá***: Đây là vấn đề rất bất cập, liên quan đến quyền tài sản của các bên đương sự, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 99 Luật Thi hành án dân sự quy định việc định giá lại tài sản kê biên khi “*đương sự có yêu cầu định giá lại tài sản trước khi có thông báo công khai về việc bán đấu giá tài sản*”, do Luật Thi hành án dân sự không quy định đương sự được quyền yêu cầu định giá lại mấy lần trong quá trình xử lý tài sản thi hành án, đây là kẽ hở để đương sự liên tục yêu cầu định giá lại để chây ỳ, gây khó khăn cho việc xử lý tài sản. Để khắc phục bất cập nêu trên, Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định “*đương sự có yêu cầu định giá lại tài sản trước khi có thông báo công khai về việc bán đấu giá tài sản. Yêu cầu định giá lại chỉ được thực hiện một lần và chỉ được chấp nhận nếu đương sự có đơn yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định giá và phải nộp ngay tạm ứng chi*

phí định giá lại tài sản” [41]. Tuy nhiên, vẫn phát sinh điểm bất cập ở chỗ, nếu một trong hai bên đương sự yêu cầu định giá lại tài sản, giá khởi điểm định giá lại được công nhận, nhưng khi đưa ra bán đấu giá và trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bán đấu giá, đương sự còn lại tiếp tục làm đơn yêu cầu định giá lại tài sản và kết quả là, Chấp hành viên, Trung tâm bán đấu giá sẽ không biết phải lựa chọn kết quả nào để làm căn cứ bán đấu giá, khi hai kết quả thẩm định giá lại tài sản có chênh lệch nhau khá lớn. Việc niêm yết tại nơi có bất động sản bán đấu giá, nếu như là quyền sử dụng đất không có các tài sản xây dựng trên đất, đồng thời ở xa khu dân cư thì việc niêm yết rất khó khăn, thậm chí không thể thực hiện niêm yết thì kết quả bán đấu giá sẽ bị hủy.

+ *Vướng mắc trong việc tổ chức thi hành án khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật:* Điều 136 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung 2014 quy định (1) *Trường hợp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật để xét xử sơ thẩm lại hoặc xét xử phúc thẩm lại thì việc thi hành án được thực hiện theo bản án, quyết định sơ thẩm mới có hiệu hiệu lực pháp luật hoặc bản án phúc thẩm mới; (2) Trường hợp quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật của Tòa án đã xét xử vụ án và đình chỉ giải quyết vụ án mà phần tài sản trong bản án, quyết định bị hủy đã thi hành được một phần hoặc đã thi hành xong thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 135 của Luật này.* Tuy nhiên, quy định nêu trên sẽ là rất bất cập khi quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật của Tòa án không tuyên đình chỉ giải quyết vụ án, trong khi cơ quan Thi hành án dân sự đã thi hành án được một phần hoặc thi hành xong thì hướng giải quyết như thế nào, khi chưa có quyết định đình chỉ của Tòa án, do vậy trong nhiều năm nay, đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng đương sự khiếu nại án kéo dài, không thể tổ chức thi hành khi cơ quan chức năng và chính quyền địa phương không thống nhất hướng giải quyết.

+ *Đương sự khởi kiện Trung tâm bán đấu giá trong quá trình thi*

hành án: Đây cũng là vấn đề còn bất cập, khi đương sự khởi kiện về kết quả bán đấu giá, ví dụ: Theo Bản án số 21/DSPT ngày 10/4/2010 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về việc “*tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Lãng và bị đơn bà Nguyễn Thị Hiền, cùng trú tại Tổ 4, Tiền Châu. Bà Hiền phải trả ông Lãng số tiền là 800.000.000đ. Do bà Hiền không tự nguyện thi hành, Chấp hành viên xác minh điều kiện thi hành án của bà Hiền và ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, thẩm định giá trị tài sản là 1.800.000.000đ, nhưng bán đấu giá không thành, qua 04 lần giảm giá và tổ chức bán đấu giá tài sản mới có người mua. Toàn bộ quá trình kê biên, thẩm định giá, hạ giá và bán đấu giá bà Hiền đều được thông báo và không có khiếu nại. Nhưng sau khi người trúng đấu giá tài sản nộp đủ số tiền mua tài sản, Chi cục Thi hành án đã chi trả tiền cho người được thi hành án và tiến hành giao tài sản cho người trúng đấu giá thì bà Hiền làm đơn khởi kiện Trung tâm bán đấu giá tài sản ra Tòa, bởi lẽ Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật liên quan đến bán đấu giá tài sản không quy định rõ thời hạn khởi kiện đối với Trung tâm bán đấu giá tài sản là bao lâu và Tòa án thụ lý giải quyết khi nào? Do vậy, dẫn đến tình trạng người phải thi hành án lợi dụng nhằm kéo dài thời gian thi hành, gây khó khăn cho cơ quan Thi hành án dân sự.

+ ***Quy định của pháp luật về xử lý tài sản đấu giá không thành chưa cụ thể:*** Điều 100 Luật Thi hành án dân sự quy định về giao tài sản để thi hành án: “*Trường hợp đương sự thỏa thuận để người được thi hành án nhận tài sản đã kê biên để trừ vào số tiền được thi hành án thì Chấp hành viên lập biên bản thỏa thuận. Trường hợp có nhiều người được thi hành án thì người nhận tài sản phải được sự đồng ý của những người phải thi hành án khác và phải thanh toán lại cho những người được thi hành án...; việc giao lại tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thỏa thuận*”. Như vậy, việc giao tài sản để thi hành án phải được sự thỏa thuận của các bên đương sự, tuy nhiên Điều 104 Luật Thi hành án dân sự quy định về việc xử lý tài sản bán đấu giá không thành mà đương sự không yêu cầu định giá

lại thì Chấp hành viên ra quyết định giảm giá tài sản để tiếp tục bán đấu giá, mỗi lần giảm giá không quá 10%. Trường hợp giá tài sản đã giảm thấp hơn chi phí cưỡng chế mà người được thi hành án không nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án thì tài sản được trả lại cho người phải thi hành án. Như vậy, trong trường hợp này Luật Thi hành án dân sự không quy định rõ là cần có thỏa thuận của các bên đương sự không? Hay chỉ cần người được thi hành án đồng ý là cơ quan Thi hành án thực hiện việc giao tài sản cho người đó để khấu trừ vào số tiền thi hành án. Trong trường hợp giá tài sản đã giảm thấp hơn chi phí cưỡng chế mà người được thi hành án đồng ý nhận tài sản bán đấu giá không thành, nhưng người phải thi hành án không đồng ý giao, thì chưa có cơ sở pháp lý để giao tài sản đó cho người được thi hành án.

+ ***Vướng mắc về thi hành án giao con:*** Đây là loại việc vô cùng phức tạp, bởi đối tượng thi hành án ở đây không phải là tiền hay tài sản, đồ vật mà là con người (*liên quan đến sức khỏe, tâm sinh lý*) là loại việc rất đặc thù và nhạy cảm. Pháp luật về thi hành án dân sự hiện nay lại chưa có quy định cụ thể và chi tiết nên trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đã gặp không ít khó khăn vướng mắc cả về lý luận và thực tiễn. Điển hình như: Tại Bản án số 08/2011/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giữa chị Nguyễn Thị Nhung (*ở Yên Phương, Yên Lạc*) với anh Nguyễn Văn Hùng (*thị trấn Tam Hồng, Yên Lạc*). Bản án quyết định buộc anh Hùng phải giao cháu Nguyễn Đức Dũng (*sinh năm 2010*) cho chị Nhung chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hùng phải đóng góp phí tồn nuôi con chung. Sau khi chị Nhung làm đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên đã gửi giấy báo cho anh Hùng nhiều lần nhưng không đến cơ quan Thi hành án để làm việc. Chấp hành viên tiến hành xác minh nơi ở tại địa phương được biết anh Hùng đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, khi đi không thực hiện việc đăng ký tạm vắng nên chính quyền địa phương và cơ quan Công an cũng không biết a Hùng đang ở đâu. Hiện cháu Dũng đang ở cùng ông, bà nội. Do vậy, theo quy định của pháp luật thì Chấp hành viên chưa thể giao cháu Dũng cho chị Nhung, vì ông, bà nội của cháu Dũng

không phải là người phải thi hành án để có nghĩa vụ giao cháu Dũng, Chấp hành viên không thể ra quyết định cưỡng chế giao cháu Dũng cho chị Nhung theo quy định. Đối với trường hợp này, nếu là tài sản thông thường hoặc là vật đặc định thì cơ quan Thi hành án dân sự sẽ áp dụng biện pháp cưỡng chế giao tài sản cho người được thi hành án theo quy định của pháp luật.

+ ***Vướng mắc về thanh toán tiền thi hành án:*** Theo khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 quy định: Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cầm cố, thế chấp được ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ bảo đảm... Như vậy, đối với các khoản tiền án phí với Nhà nước trong các bản án, quyết định có tài sản bảo đảm sẽ không được ưu tiên, nên hiện nay lượng án tồn đọng rất lớn khi người phải thi hành án không còn điều kiện thi hành án. Do vậy, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 đã đưa ra thảo luận và quy định cụ thể hơn, đã khắc phục được những hạn chế nêu trên như: *Trường hợp xử lý tài sản cầm cố, thế chấp, số tiền thu được ưu tiên thanh toán cho bên nhận cầm cố, thế chấp hoặc bên có nghĩa vụ được bảo đảm sau khi trừ án phí của bản án, quyết định đó, chi phí cưỡng chế và khoản tiền quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Thi hành án dân sự [40,41].* Tuy nhiên, quy định như trên vẫn hạn chế trong việc thi hành án đối với các khoản thi hành án chủ động khác cho ngân sách Nhà nước, vì người phải thi hành án ngoài các bản án, quyết định liên quan đến các tài sản cầm cố, thế chấp thì còn phải thi hành những bản án, quyết định khác và các khoản tiền án phí sẽ không được ưu tiên thanh toán, trong khi người phải thi hành án không còn điều kiện thi hành thì những vụ việc đó sẽ tồn đọng không thể thực hiện.

+ ***Sai phạm của Chấp hành viên:*** Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đều đã thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục, nhưng bên cạnh đó vẫn còn những sai phạm nhất định, cụ thể Bản án số 04/2013/DSST của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, giữa Công ty TNHH Thanh Long với Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên, số tiền phải thi hành án hơn 07 tỷ đồng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên

đất (*khách sạn Thanh Long, tại Tổ 2, phường Hùng Vương, Phúc Yên*). Trước khi tổ chức cưỡng chế, Chấp hành viên không thông báo cho cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất theo Điều 89 Luật Thi hành án dân sự để kiểm tra các thông tin về tài sản, không kiểm tra các tài sản phát sinh trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết. Do vậy, sau khi kê biên, xử lý tài sản, giao cho người trúng đấu giá thì Công ty TNHH Thanh Long có đơn khiếu nại kéo dài, không giao được tài sản và không xử lý được tiền bán đấu giá tài sản theo quy định, do Công ty TNHH Thanh Long trong quá trình tố tụng, xét xử đã xây dựng thêm 01 tầng của khách sạn, trong khối tài sản thế chấp... nên chưa thể tổ chức thi hành dứt điểm.

- Nguyên nhân:

+ **Khách quan**, việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật còn chậm, nguyên nhân cơ bản là do đương sự chưa có điều kiện thi hành án. Người phải thi hành án tìm mọi cách trì hoãn, trốn tránh việc thi hành, cố tình cản trở để không thực hiện bản án, quyết định. Mặc dù họ có tài sản, có điều kiện thi hành án nhưng cố tình làm cho việc thi hành án trở nên khó khăn, phức tạp hay người phải thi hành án bỏ trốn khỏi địa phương... Người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù, không có tài sản để thi hành (*đó là các tội phạm về ma túy, buôn lậu, trộm cắp tài sản, đánh bạc...*). Theo quy định Bộ luật hình sự năm 1999, biện pháp phạt tiền (*hình phạt bổ sung*) còn được áp dụng bên cạnh các hình phạt chính mà phần lớn đối với tội phạm về ma túy, thông thường mức phạt tiền là rất lớn so với khả năng tài chính của họ, mặt khác họ phải chấp hành hình phạt tù dài hạn, nên không thể tổ chức thi hành án.

Do điều kiện sinh sống và sự tồn tại các tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thi hành án, ví dụ: tại Yên Mỹ, phường Xuân Hòa và khu Đồng Qùy, phường Đồng Xuân, thị xã Phúc Yên, dân cư theo Đạo thiên chúa giáo tập trung. Một bộ phận dân cư sinh sống ở Vĩnh Phúc chủ yếu là làm nông nghiệp, kinh tế khó khăn hoặc dân trí kém, lao động tự do khắp nơi, rời khỏi địa phương ngày càng nhiều, những đối tượng này thường có tiền án, tiền sự, phạm tội nhiều lần hoặc phạm tội ma túy.

Hiện nay, các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc còn phải thi hành khoảng 500 việc đối với người đang chấp hành án phạt tù, bằng 5,4% tổng số việc phải thi hành năm 2015.

Do điều kiện đất nước đang trên con đường đổi mới, hội nhập kinh tế, quốc tế không ngừng mở rộng, Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, tham gia ngày càng sâu rộng vào Diễn đàn hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), các tổ chức khu vực tham gia cả Hiệp định thương mại song phương, đa phương, Hiệp định thương mại Việt - Mỹ.... với những cam kết quốc tế trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và sở hữu theo cơ chế thị trường. Sự hội nhập và phát triển kinh tế đã thúc đẩy nền kinh tế phát triển, các doanh nghiệp lớn, nhỏ xuất hiện ngày càng nhiều kéo theo là các quan hệ kinh tế, dân sự, lao động... rất đa dạng về số lượng và phức tạp về nội dung. Theo đó các tổ chức tín dụng, ngân hàng không thực hiện chặt chẽ việc thẩm định các phương án sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, các hộ cá nhân khi có nhu cầu vay vốn, không kịp thời cung cấp thông tin liên quan để cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành các vụ việc dẫn đến tình trạng tồn đọng kéo dài. Nhiều vụ việc chưa có điều kiện thi hành, một số vụ việc phải thi hành định kỳ kéo dài nhiều năm mới dứt điểm (*án lý hôn về đóng góp phí tổn nuôi con*); nhiều vụ việc không thể thi hành ngay do phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án hoặc do quy định của pháp luật có liên quan phải kéo dài thời gian thi hành án. Các tổ chức tín dụng, ngân hàng cho cá nhân, doanh nghiệp vay vốn với tài sản thế chấp có giá trị cao hơn nhiều so với thực tế hoặc thủ tục thế chấp lỏng lẻo, rất khó thi hành. Bán đấu giá tài sản nhiều lần nhưng không thành, tài sản giảm giá rất nhiều lần mà vẫn không có người đăng ký tham gia đấu giá (*do thị trường bất động sản đóng băng kéo dài*) là những khó khăn rất lớn cho công tác thi hành án dân sự tạo nên áp lực cho Chấp hành viên.

+ **Chủ quan**, do nhận thức, trách nhiệm và năng lực cán bộ, Chấp hành viên trong ngành. Một số cán bộ năng lực còn yếu, chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ chuyên môn hạn chế, ý thức kỷ luật còn lỏng lẻo nên phần nào đã ảnh

hưởng đến chất lượng công việc. Chấp hành viên chưa thực sự tích cực gặp gỡ gia đình, thân nhân người phải thi hành án để đôn đốc, động viên giáo dục, thuyết phục họ thực hiện. Hoặc có chấp hành nhưng không làm tròn chức trách, không xác định rõ mức độ nghiêm trọng của từng vụ việc dẫn đến án tồn đọng kéo dài hết năm này sang năm khác như: Các vụ việc mà người phải thi hành án tẩu tán tài sản do trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc không áp dụng biện pháp kê biên tài sản cho nên đối tượng đã tẩu tán tài sản hoặc đã tiến hành kê biên tài sản nhưng chưa chặt chẽ dẫn tới việc tháo dỡ làm thay đổi hiện trạng tài sản.

Các cấp, các ngành ở địa phương còn có những quan điểm chưa thống nhất để xử lý một số vụ việc phức tạp, trách nhiệm phối hợp trong thi hành án dân sự chưa được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong nhiều trường hợp bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, đưa ra thi hành hoặc thi hành xong nhưng tiếp đó vẫn có yêu cầu hoãn hoặc kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của các cơ quan có thẩm quyền. Việc phối hợp trong thực hiện cưỡng chế thi hành án còn có một số việc chưa tốt, chưa phát huy hết trách nhiệm của bộ máy chính quyền ở địa phương như việc Công an không cử người tham gia, hoặc chỉ tham gia chiếu lệ mà không đủ số lượng cần thiết bảo đảm an toàn cho việc cưỡng chế.

Hoạt động của cơ quan xét xử cũng tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Nhiều trường hợp án tuyên không rõ ràng, không sát với thực tế (*như vụ việc kiện dân sự không xác định mốc giới hoặc xác định nhưng không rõ...*) đối với những đối tượng trong vụ việc ma túy, trộm cắp tài sản thường là những đối tượng lêu lổng, không nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình nên không thể có điều kiện thi hành mức phạt tiền bổ sung,... Về việc các bản án, quyết định Tòa án tuyên không rõ, cơ quan Thi hành án dân sự không yêu cầu giải thích hoặc có yêu cầu giải thích nhưng lại chậm so với quy định. Khi nhận yêu cầu giải thích của cơ quan Thi hành án, Tòa án có thực hiện giải thích nhưng lại giải thích không rõ ràng, không kịp thời. Việc chuyển giao bản án từ Tòa án sang cơ quan Thi hành án dân sự còn chậm, dẫn đến lượng án chuyển sang cùng

thời điểm bị dồn quá nhiều, với đủ loại án gây nên việc xử lý, giải quyết các vụ việc chưa đạt hiệu quả cao và chưa đúng thời hạn theo luật định.

2.4. Đánh giá chung về công tác thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2011 đến nay và những kinh nghiệm được rút ra

- **Ưu điểm:** Trong 05 năm qua, công tác thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc luôn luôn bám sát vào Kế hoạch công tác của Bộ Tư Pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự để chỉ đạo sát sao các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác. Do vậy, kết quả công tác thi hành án luôn đạt chỉ tiêu được giao. Bên cạnh đó, Ngành thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc luôn có những giải pháp đổi mới trong quản lý, chỉ đạo và điều hành cùng sự nỗ lực của mỗi cán bộ, Chấp hành viên các cơ quan Thi hành án dân sự hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ. Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng sự phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, ngành liên quan nên công tác thi hành án dân sự của tỉnh Vĩnh Phúc không ngừng được củng cố và phát triển, ngày càng hoàn thiện cả về mặt tổ chức và hoạt động.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác kiểm tra đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trong tỉnh. Nâng cao năng lực chuyên môn, đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, công chức Ngành thi hành án dân sự có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm yêu ngành, yêu nghề; nắm chắc pháp luật và luôn có ý thức tuân thủ pháp luật. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kiểm tra tài chính, kiểm tra việc ứng và hoàn ứng chi phí thi hành án được chú trọng, nhằm kịp thời ngăn ngừa, ngăn chặn vi phạm.

Ý thức thực hiện pháp luật của người dân được nâng cao do sự tuyên truyền, giáo dục pháp luật và giải thích đầy đủ nghĩa vụ để tự nguyện thi hành. Đồng thời, kinh phí hoạt động cùng chính sách đãi ngộ cán bộ của Ngành cũng được chú trọng và đảm bảo. Cơ quan Thi hành án dân sự trong toàn tỉnh được quan tâm, đầu tư đúng mức. Hầu hết các trụ sở làm việc được xây dựng đầy đủ,

đáp ứng yêu cầu công việc như các trụ sở làm việc của các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cùng các công trình xây dựng kho vật chứng tại các đơn vị với các trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành án..., tạo điều kiện vật chất cần thiết để thúc đẩy hoạt động thi hành án đạt hiệu quả cao.

- **Nhược điểm:** Tổng số việc còn phải thi hành chuyển sang năm sau tuy có giảm nhẹ, nhưng vẫn còn lớn; số việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành, nhất là về tiền vẫn chiếm tỷ lệ cao so với tổng số phải thi hành, do vậy chưa đảm bảo quyền lợi cho cá nhân, tổ chức và Nhà nước trong việc tổ chức thi hành án.

Tình trạng khiếu nại, tố cáo hàng năm phải giải quyết vẫn gia tăng, phát sinh những vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài. Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở vẫn còn hạn chế, giải quyết chưa đúng thể thức và quy trình, chưa có sự thống nhất cao về quan điểm giải quyết.

Trình độ, năng lực và ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, kể cả cán bộ lãnh đạo quản lý còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng, Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự vi phạm trình tự, thủ tục thi hành án, lập hồ sơ tổ chức thi hành án chưa chặt chẽ khi áp dụng quy định pháp luật đối với hồ sơ kê biên một lúc nhiều tài sản, kê biên đối với tài sản duy nhất là nhà ở... Hồ sơ bán đấu giá không thành trong việc giảm giá tài sản, dẫn đến việc đương sự tháo dỡ tài sản hoặc xây dựng thêm công trình sử dụng sau khi giao bảo quản tài sản, gây khó khăn cho việc thi hành trên địa bàn tỉnh.

- **Kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn thi hành án dân sự ở Vĩnh Phúc:** Thi hành án dân sự là lĩnh vực hoạt động mang tính đặc thù, nhiệm vụ chính là tổ chức thi hành các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án và cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho cá nhân, tổ chức và Nhà nước. Hoạt động thi hành án dân sự liên quan đến nhiều ngành, tổ chức, cá nhân và việc áp dụng pháp luật cũng rất rộng, liên quan đến nhiều Luật khác nhau, nên việc tổ chức thi hành án gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp.

Nhìn từ kết quả đã đạt được nêu trên từ thực tiễn thi hành án dân sự ở

Vĩnh Phúc trong những năm qua, tác giả Luận văn rút ra những kinh nghiệm có thể áp dụng cho Ngành thi hành án dân sự ở Việt Nam nói chung và cho từng địa phương để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và trật tự kỷ cương, an toàn xã hội ở nước ta, cụ thể: Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; Chủ động thực hiện có hiệu quả trong công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và cơ quan chức năng, như Viện kiểm sát, Công an, ...; Trong quản lý, chỉ đạo phải quyết liệt, bám sát thực tiễn và kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thi hành vụ việc; Củng cố các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành án dân sự, nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất của đội ngũ Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự; Tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm các hoạt động nghiệp vụ được tiến hành đúng trình tự, thủ tục, tránh gián đoạn trong tổ chức thi hành án...

Kết luận Chương 2

Nhìn chung, công tác Thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc đã đạt được những kết quả khả quan, tỷ lệ thi hành án về việc và tiền đều đạt chỉ tiêu hàng năm do Bộ Tư pháp giao, nhưng số việc thi hành án chuyển giao sang năm sau vẫn còn nhiều. Thực tiễn thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc với những con số nói trên đã thể hiện tình trạng án tồn đọng trên địa bàn cho thấy, hoạt động thi hành án dân sự ở tỉnh còn nhiều vướng mắc, bất cập, trong đó có cả những bất cập trong những quy định của pháp luật. Qua nghiên cứu, phân tích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cho thấy những nguyên nhân dẫn đến việc thi hành án còn tồn đọng cũng chính là nguyên nhân chung của tình trạng thi hành án tồn đọng trong hoạt động thi hành án ở nước ta hiện nay.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Phương hướng đẩy mạnh thi hành án dân sự ở Việt Nam

Thực tiễn hiện nay, rất nhiều bản án, quyết định về dân sự có hiệu lực pháp luật nhưng chậm được tổ chức thi hành, do nhiều nguyên nhân khác nhau như: Bản án, quyết định về dân sự chưa có điều kiện thi hành; Pháp luật thi hành án dân sự thiếu những quy định cụ thể dẫn tới không điều chỉnh kịp thời những phát sinh mới; Một bộ phận cán bộ, Chấp hành viên năng lực còn hạn chế. Do vậy, việc tháo gỡ án tồn đọng trong công tác thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay là một yêu cầu cấp bách và cần thiết của quá trình cải cách tư pháp trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Ở Việt Nam hiện nay, đang không ngừng mở rộng quan hệ ra thế giới và đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, tham gia sâu rộng vào Diễn đàn hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), các tổ chức khu vực, tham gia các Hiệp định thương mại song phương, đa phương; Hiệp định thương mại Việt - Mỹ. Như vậy, khi tham gia vào các tổ chức quốc tế và Hiệp định thương mại thì trách nhiệm đặt ra là hệ thống pháp luật ở Việt Nam cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với luật pháp quốc tế. Do vậy, lĩnh vực thi hành án dân sự cũng cần phải có những giải pháp hiệu quả để giải quyết án tồn đọng, đáp ứng yêu cầu của xu thế hội nhập hiện nay.

Trên thực tế, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết thể hiện rõ chủ trương cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/02/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 25/04/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam

đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội 2011 - 2020 tiếp tục xác định: *“Đẩy mạnh Cải cách hành pháp, lập pháp và tư pháp, đổi mới tư duy và quy trình xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật để tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”* [21].

Trên cơ sở đường lối của Đảng về cải cách Tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 Khóa IX nêu rõ nhiệm vụ: *“Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi hành án, nhất là thi hành án dân sự, khắc phục cơ bản tình trạng án tồn đọng kéo dài”* [20]; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020 đã xác định: *“Nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía Nhà nước tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình...”* [21], *“Chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án dân sự”* [21], *“Nghiên cứu chế định Thừa phát lại (Thừa hành viên), trước mắt có thể tổ chức thí điểm một số địa phương, sau vài năm, trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn sẽ có bước đi tiếp theo”* [21], *“Từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan Nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án”* [21], *“Xây dựng lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp chính quy, đáp ứng kịp thời cho hoạt động xét xử, thi hành án”* [21]. Đây là những định hướng cơ bản đối với việc cải cách tổ chức và hoạt động trong lĩnh vực thi hành án dân sự, mà trước hết là đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án nói chung và thi hành án dân sự nói riêng. Đồng thời, điều chỉnh các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để hạn chế xung đột pháp luật trong việc áp dụng.

Thể chế hóa chủ trương của Đảng, ngày 14/11/2008 Quốc hội đã ban

hành Nghị quyết số 24/2008/QH12 về thi hành Luật thi hành án dân sự, trong đó quy định: *“Để triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa một số công việc có liên quan đến thi hành án dân sự, giao Chính phủ quy định và tổ chức thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại một số địa phương”* [39].

Thực hiện Nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp luật của Quốc hội, các cơ quan có trách nhiệm trong bộ máy Nhà nước đã và đang tiến hành hoàn thiện khung pháp lý về công tác thi hành án dân sự, bảo đảm tốt hơn tính dân chủ, pháp chế, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu cải cách Tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp đẩy mạnh công tác tập hợp hóa, pháp điển hóa hệ thống pháp luật nói chung, trong đó có pháp luật về thi hành án dân sự để rà soát, đối chiếu loại bỏ những quy phạm, những văn bản pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo. Bổ sung những văn bản để điều chỉnh các vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực thi hành án dân sự hiện chưa được quy định, đảm bảo hệ thống pháp luật về thi hành án đồng bộ, thống nhất, công khai và minh bạch.

Phương hướng, hệ thống tư pháp độc lập, là điều kiện cần để thực hiện một số chức năng hết sức quan trọng của quyền lực nhà nước, là áp dụng pháp luật với mục đích khôi phục lại những quyền và lợi ích hợp pháp đã bị xâm hại, bảo đảm sự công bằng trong các vụ việc có xung đột và tranh chấp. Tư pháp độc lập là để pháp luật được tôn trọng và tuân thủ một cách triệt để bởi mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong xã hội. Sự độc lập của tư pháp là yếu tố đảm bảo không một cá nhân, cơ quan, tổ chức nào được quyền tự cho mình đứng trên pháp luật, mà tất cả đều phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật.

Nguyên tắc độc lập của Tòa án chưa được tuân thủ một cách triệt để, do vậy các quyết định của Tòa án không tránh được tình trạng bị phụ thuộc vào sự chỉ dẫn, can thiệp của các cơ quan Nhà nước khác, bởi tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước ở Việt Nam vẫn theo nguyên tắc tập quyền. Vì vậy, sự độc lập của Tòa án không thể có được nếu chỉ dừng lại đơn thuần ở khâu xét xử; không thể có sự độc lập khi xét xử trong khi các công đoạn khác của cả một quy trình

tổ tụng không được tuyên bố là độc lập sẽ dẫn những bản án, quyết định của Tòa án sẽ không được thực thi, làm giảm quyền uy của Nhà nước trước nhân dân.

Hoạt động tư pháp ở Việt Nam không chỉ bao gồm có các cơ quan xét xử, mà còn có cả các cơ quan điều tra, công tố và những cơ quan hỗ trợ tư pháp khác như: Công chứng, Luật sư... Mỗi cơ quan thực hiện từng khâu của tiến trình tố tụng, phải chịu trách nhiệm độc lập về kết luận của mình để giúp cho hoạt động xét xử của Tòa án được khách quan. Hệ thống cơ quan Quản lý thi hành án dân sự, cơ quan Thi hành án dân sự cũng phải độc lập với cơ quan xét xử, để có điều kiện tập trung cho việc thi hành các bản án, quyết định đã có hiệu lực theo đúng trình tự, thủ tục do luật định.

Từ các chính sách nêu trên của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới đất nước một cách toàn diện, phương hướng đẩy mạnh công tác thi hành án dân sự ở nước ta trong thời gian tới cần phải đề ra mục tiêu thực hiện 100% các bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền có điều kiện thi hành án thì phải được tổ chức thi hành đúng thời hạn và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Phải thực hiện tổ chức thi hành nhanh, hiệu quả, đúng pháp luật để giảm bớt tổn kém cho cá nhân, tổ chức và Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước bền vững, xây dựng kỷ cương, trật tự, bảo vệ an toàn xã hội. Việc xác minh, rà soát và phân loại án có điều kiện phải chính xác, đúng pháp luật, không để tình trạng án có điều kiện thi hành nhưng vẫn tồn đọng, kéo dài, chuyển năm sau.

3.2. Giải pháp đẩy mạnh thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay

- Thứ nhất, Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự: Để khắc phục những nguyên nhân đưa đến bất cập, hạn chế của pháp luật về thi hành án dân sự, theo đó bản án, quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng và phải nghiêm chỉnh chấp hành. Theo Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW liên quan đến quản lý công tác thi hành án về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của TAND và

UBND địa phương trong công tác thi hành án, việc sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự, xây dựng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn trong việc tổ chức thi hành án dân sự phải thống nhất về trình tự, thủ tục và nội dung là rất cần thiết trong việc áp dụng.

Hiện nay, Luật Thi hành án dân sự chưa xác định hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động tố tụng, là khâu cuối cùng của việc thực hiện quyền tư pháp, do đó có sự cắt khúc, tách rời giữa hoạt động xét xử với hoạt động thi hành án. Vai trò, trách nhiệm của Tòa án đối với việc thi hành các bản án, quyết định còn hạn chế, nhất là việc giải quyết những hệ quả, vướng mắc trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án, Viện kiểm sát dẫn đến thay đổi nội dung các bản án đã có hiệu lực pháp luật đang được tổ chức thi hành hoặc đã thi hành xong. Trách nhiệm theo dõi, thống kê việc thi hành các bản án, quyết định cũng chưa được Tòa án quan tâm thực hiện; thẩm quyền kiểm sát, thanh tra đối với công tác thi hành án dân sự chưa rõ ràng.

Luật Thi hành án dân sự, một số quy định còn bất cập, thiếu thống nhất, chưa đồng bộ với pháp luật có liên quan trong các lĩnh vực đất đai, nhà ở, tài chính, ngân hàng, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính..., nhất là các quy định về kê biên, phong tỏa tài sản thi hành án, đấu giá tài sản thi hành án, xử lý tài sản thi hành án trong trường hợp tài sản cầm cố, thế chấp; Chưa có biện pháp, chế tài cần thiết, đủ sức mạnh để răn đe đối với người phải thi hành án, dẫn tới việc chấp hành pháp luật của người phải thi hành án chưa nghiêm, cố tình chây ỳ, không tự nguyện thi hành án nhằm kéo dài việc thi hành. Mặt khác, đối với tài sản thế chấp tại tổ chức tín dụng, ngân hàng về mặt trình tự, thủ tục còn sơ sài, thẩm tra hồ sơ đối với tài sản thế chấp không đúng với hiện trạng, nhiều vụ việc sai lệch về chủ sở hữu tài sản, sai lệch về thông tin tài sản không thể tổ chức thi hành án, tài sản thế chấp của hộ gia đình...

Luật Thi hành án dân sự đã có quy định về miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước, nhưng quy định này còn chưa sát với thực tiễn, nhất là đối với số án tồn trước 01/7/2009, trong đó có những việc

mà các cơ quan Thi hành án dân sự đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục và áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để tổ chức thi hành trong nhiều năm nhưng không có kết quả dẫn đến tổn kém công sức, kinh phí từ ngân sách Nhà nước và những khoản thu đối với người đã bị kết án về hành vi phạm tội trước đây, nhưng nay hành vi phạm tội này đã được miễn chấp hành hình phạt theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Việc xác định trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ công tác thi hành án dân sự trên địa bàn trong các quy định của Luật còn chung chung, chưa cụ thể. Thông tư liên tịch giữa các Bộ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thiếu các nguyên tắc ở tầm luật định bảo đảm hiệu lực của việc xã hội hóa hoạt động thi hành án, cụ thể:

- + Cần quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác minh điều kiện thi hành án như: Tư pháp, Hộ tịch, Địa chính, Xây dựng - Đô thị và Môi trường; Các cán bộ, cá nhân có liên quan và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án, đồng thời phải chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp nhằm thực hiện đúng và đủ yêu cầu xác minh của Chấp hành viên trên thực tế.

- + Luật Thi hành án dân sự cần có những quy định cụ thể và chi tiết hơn nữa cho phù hợp với thực tiễn, để tránh việc hiểu và áp dụng không thống nhất, ví dụ: Về điểm b, khoản 2 và khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 về thứ tự thanh toán.

- + Nghiên cứu, bổ sung quy định liên quan đến việc đương sự khiếu kiện Trung tâm bán đấu giá tài sản trong quá trình tổ chức thi hành án trong Luật Thi hành án dân sự và trình tự, thủ tục về niêm yết thông báo bán đấu giá tài sản đối với bất động sản. Sửa đổi Luật Đất đai và Điều 93 Luật Nhà ở quy định về thời điểm phát sinh hiệu lực đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và

nhà ở gắn liền trên đất cho thống nhất.

+ Cần quy định chế tài đối với những trường hợp các tổ chức tín dụng, ngân hàng cổ tình không cung cấp thông tin tài khoản của khách hàng (*những người phải thi hành án*). Quy định chi tiết trách nhiệm phối hợp đối với cơ quan, cá nhân có liên quan trong quá trình thi hành án dân sự... Chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan Quản lý công tác thi hành án dân sự, cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Toà án đối với việc nâng cao hiệu quả và phát huy tối đa những điều kiện cần thiết có thể phục vụ cho hoạt động thi hành án dân sự, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm dẫn tới việc các vụ án bị chậm chễ, kéo dài không thể thi hành dứt điểm.

- Thứ hai, Nâng cao chất lượng xét xử án dân sự của Tòa án các cấp:

Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự là thi hành các bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và công dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thực tế những năm qua cho thấy, cơ quan Thi hành án dân sự đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo cho các bản án, quyết định của Toà án được thi hành trên thực tế. Tuy nhiên, qua thực tiễn công tác thi hành án dân sự cho thấy vẫn còn nhiều bản án, quyết định của Toà án, cơ quan có thẩm quyền không có tính khả thi với các lý do: Bản án, quyết định tuyên không rõ ràng, sai lệch với thực tế; không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng (*sai phạm về trình tự, thủ tục tố tụng*); Phân chia tài sản không đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự; Chưa chú ý đến những khó khăn của phụ nữ nuôi con nhỏ khi ly hôn, nên không được nhân dân và chính quyền cơ sở ủng hộ. Nhiều bản án, quyết định trong quá trình đang tổ chức thi hành án lại có kháng nghị, giám đốc thẩm sửa một phần hoặc toàn bộ bản án trước và không đề cập tới phần tài sản cơ quan Thi hành án đã xử lý được một phần hoặc đã thi hành án xong, gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan Thi hành án, hậu quả không thể khắc phục được dẫn tới việc sai phạm phải bồi thường Nhà nước theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước. Để

khắc phục tình trạng án tồn đọng nêu trên, đòi hỏi các bản án, quyết định của Toà án tuyên phải đúng pháp luật và có tính khả thi, cụ thể:

- + Cần nâng cao năng lực xét xử của Tòa án, Thẩm phán các cấp;
- + Đối với những bản án, quyết định về dân sự, đặc biệt là bản án, quyết định liên quan đến đất đai, nhà ở trong quá trình giải quyết vụ việc cần nghiên cứu cụ thể, chính xác, rõ ràng về số đo, mốc ranh giới, giá trị, chủ sử dụng;
- + Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi trách nhiệm của mình cần phối hợp với Bộ Tư pháp tiến hành rà soát, thống kê những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng tuyên không rõ hoặc khó thi hành để kịp thời sửa chữa, bổ sung hoặc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm. Trên cơ sở giải quyết những vụ án có vướng mắc, khó khăn trong thi hành án dân sự, Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, chấn chỉnh và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động xét xử của Ngành tòa án.

- Thứ ba, Củng cố các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành án dân sự, nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, Chấp hành viên: Cơ quan Thi hành án dân sự cần chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về việc kiện toàn bộ máy, tổ chức; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành THADS để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện hiện nay. Trước mắt, cần thực hiện theo hướng nâng cao vai trò của cơ quan Thi hành án dân sự; Bảo đảm tương xứng với vị trí, vai trò của các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương như Tòa án, Viện kiểm sát, Công an. Căn cứ theo số lượng án đã, đang tổ chức thi hành, cần tăng biên chế cho các Cục THADS tỉnh và các Chi cục cấp huyện. Cục THADS cần kiện toàn mạnh mẽ và tổ chức có hiệu quả đối với các tổ chức như: Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng Sáng kiến khoa học cơ sở. Chỉ đạo các Chi cục kiện toàn lại các tổ chức Đảng, Đoàn thể theo vị thế của một ngành độc lập.

Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hơn nữa và tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động cần thiết, đặc biệt là hệ thống kho tàng tài vật cho các cơ quan Thi hành án dân sự trong cả nước theo đúng tiêu chuẩn bảo quản tang tài

vật; Trang bị xe ô tô chuyên dùng cho việc cưỡng chế thi hành án, triển khai công nghệ thông tin trong hoạt động thi hành án dân sự, hiện đại hóa quản lý cho cơ quan Thi hành án dân sự.

Đề nghị UBND tỉnh (*Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự*) chỉ đạo các ngành chức năng, UBND cấp huyện quan tâm hỗ trợ, tăng thêm kinh phí hàng năm cho cơ quan Thi hành án dân sự; Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thi hành án dân sự đẩy mạnh công tác chỉ đạo kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật, kịp thời khắc phục những thiếu sót và sai phạm trong công tác thi hành án dân sự.

Các Sở Tư pháp cần tiến hành thống kê, đánh giá sát về thực trạng đội ngũ cán bộ Tư pháp xã, phường, thị trấn; Nâng cao chất lượng cán bộ Tư pháp cơ sở và chỉ đạo phối hợp, hỗ trợ trong công tác thi hành án dân sự.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh cần làm tốt công tác tuyển dụng cán bộ, chú trọng nguồn được đào tạo chính quy, có chất lượng. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi hành án dân sự với các hình thức và nội dung phù hợp. Chú trọng bồi dưỡng, tổ chức tập huấn kỹ năng nghiệp vụ xác minh, tiếp cận và đôn đốc đương sự, kê biên, giải quyết khiếu nại, tố cáo thi hành án,... Có các chính sách đãi ngộ, quan tâm về cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho cán bộ, công chức để họ yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề và phấn đấu cống hiến cho ngành; Rà soát, quy hoạch cán bộ cơ sở, đảm bảo cho đội ngũ cán bộ có tính kế thừa, phát triển theo yêu cầu, nhiệm vụ. Xây dựng Quy tắc đạo đức nghề nghiệp để áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh.

- Thứ tư, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự cho cán bộ, nhân dân, các tổ chức kinh tế trên địa bàn. Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa biện pháp giáo dục, thuyết phục, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THADS cho cán bộ, nhân dân, các tổ chức kinh tế trên địa bàn: Thực tế cho

thấy, tình trạng thiếu hiểu biết và thiếu thông tin pháp luật về thi hành án dân sự đã làm cho công tác thi hành án vốn đã rất nhiều khó khăn lại càng khó khăn, phức tạp hơn. Đó cũng là một trong những nguyên nhân làm cho kết quả công tác thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay còn hạn chế, tình hình khiếu nại, tố cáo có chiều hướng gia tăng, gây khó khăn, kéo dài trong việc tổ chức thi hành án, tốn kém tiền của cho công dân, tổ chức và Nhà nước. Do thiếu hiểu biết pháp luật về thi hành án dân sự nên nhiều cá nhân, tổ chức đã bị các phần tử trung gian lừa dối, súi giục, mất thời gian và tài sản, tiền bạc; Có trường hợp người được thi hành án chưa làm đơn yêu cầu thi hành án nhưng đã có đơn khiếu nại về việc cơ quan Thi hành án dân sự không tổ chức thi hành; Người phải thi hành án có thái độ thách thức, coi thường pháp luật, chống đối, cản trở việc thi hành án. Đây là một trong những nguyên nhân gây cản trở, khó khăn cho công tác thi hành án dân sự trong thời gian qua.

Vấn đề đặt ra là, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng là yêu cầu cấp bách của cấp ủy Đảng, UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tình hình hiện nay. Để làm tốt công tác này, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan như Hội đồng nhân dân, cơ quan Tư pháp, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự và coi đây là hoạt động thường xuyên, liên tục của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương với các chương trình, kế hoạch phù hợp từng huyện, từng trình độ và phù hợp với tập quán, văn hóa đặc thù của từng địa phương.

Các Chi cục Thi hành án dân sự cần rà soát và lập danh sách các vụ việc cụ thể giao cho UBND cấp xã, phường, thị trấn thực hiện thông báo thi hành án trên hệ thống loa truyền thanh để gián tiếp tác động người phải thi hành án thực hiện và tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Ngoài ra, cơ quan Thi hành án dân sự cần thông báo và phối hợp sâu, rộng về thi hành án dân sự với Lãnh đạo

trại tạm giam Công an tỉnh đối với các đối tượng phạm tội phải chấp hành hình phạt tù, phổ biến việc cần phải thi hành xong nghĩa vụ dân sự để có thể xem xét giảm án, đặc xá hàng năm đối với hình phạt tù.

+ ***Kết hợp hoà hòa, hiệu quả giữa biện pháp giáo dục, thuyết phục, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án:*** Công tác thi hành án dân sự là công tác chuyên môn, nghiệp vụ mang tính đặc thù, quyền lực Nhà nước thông qua biện pháp cưỡng chế. Áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án là một việc làm không thể thiếu đối với các đương sự khi cố tình không chấp hành việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Song, việc sớm áp dụng biện pháp cưỡng chế có thể gây ra những hậu quả không tốt cho cả người phải thi hành án, thân nhân của người phải thi hành án và người được thi hành án trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội. Vấn đề đặt ra là, cần coi trọng việc giáo dục thuyết phục, tạo điều kiện cho đương sự thoả thuận để người phải thi hành án tự nguyện thi hành. Để làm tốt công tác giáo dục, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên phải không ngừng rèn luyện, học hỏi, bồi dưỡng kỹ năng về mọi mặt, nắm bắt và am hiểu pháp luật về thi hành án và các Luật khác có liên quan để giải thích cho các bên đương sự, người có liên quan trong quá trình tổ chức thi hành án để đương sự hiểu pháp luật, hạn chế thiệt hại về vật chất, đương sự sẽ xin tự nguyện thi hành án. Bên cạnh đó phải hiểu rõ nội dung, bản chất vụ việc mình đang thi hành, cần phải có sự cảm thông với đương sự và gia đình họ, tạo điều kiện cho đương sự thoả thuận về phương thức, thời gian, địa điểm thi hành án phù hợp với điều kiện và nguyện vọng của các bên đương sự, nhưng không được trái đạo đức xã hội.

- ***Thứ năm, Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo phối hợp trong công tác thi hành án dân sự:*** Đây là tiền đề quan trọng đảm bảo cho việc thi hành án có hiệu quả. Thông qua việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 08 - NQ/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 49-NQ/TW của

Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp cần nâng cao sự nhận thức về vị trí, vai trò công tác thi hành án dân sự đối với việc giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

Hoạt động thi hành án dân sự mang tính thực tiễn, xã hội rộng rãi và liên quan trực tiếp đến quyền tài sản của đương sự, có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống người phải thi hành án và gia đình, người thân, liên quan đến tình hình an ninh, chính trị của từng địa phương nên thi hành án dân sự cần phải phối hợp đến nhiều cơ quan hữu quan khác như các cấp Ủy, chính quyền địa phương, Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Thuế, Ngân hàng, Bảo hiểm, Kho bạc.... Do đó, cơ quan Thi hành án dân sự phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong việc thực thi bản án, quyết định ở cơ sở.

- Thứ sáu, Tăng cường phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan hữu quan trong công tác thi hành án dân sự: Thực tiễn công tác thi hành án trên địa bàn các tỉnh, thành phố trên cả nước nói chung và ở tỉnh Vĩnh Phúc cho thấy công tác thi hành án dân sự là rất khó khăn, vất vả. Mặc dù, không thể phủ nhận vai trò tích cực và quyết định vẫn là cơ quan Thi hành án dân sự, nhưng việc thi hành án có hiệu quả, đạt kết quả cao hay không thì rất cần sự quan tâm của cấp ủy Đảng, UBND và sự phối hợp đồng bộ, thống nhất của nhiều ngành có liên quan.

Trong phạm vi toàn tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tỉnh và các quận, huyện, thị xã cần duy trì tốt việc giao ban thường xuyên và định kỳ với ngành Nội chính để kịp thời lãnh đạo công tác thi hành án dân sự. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cần khẳng định vai trò của mình trong công tác thi hành án dân sự. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp cần tăng cường hơn nữa giám sát chính quyền, cơ quan Thi hành án dân sự các cấp về công tác thi hành án. Định kỳ nghe cơ quan Thi hành án dân sự báo cáo công tác, kịp thời có giải pháp chỉ đạo giải quyết những việc

thi hành án khó khăn trong công tác thi hành án, đưa ra những kiến nghị đề xuất để đảm bảo tăng cường công tác thi hành án có hiệu quả.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh cần sớm xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành, quy định trách nhiệm giữa Cục Thi hành án dân sự với các cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh... Bên cạnh đó, xây dựng Quy chế với một số cơ quan khác như Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh khi giải quyết thi hành án liên quan đến doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Ủy ban nhân dân xã, phường cần quan tâm bố trí cán bộ Tư pháp có năng lực để giúp UBND thực hiện tốt việc chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác thi hành án dân sự; Tuyên truyền, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ thi hành án trên loa truyền thanh của xã, phường.

- *Thức bầy, Tiến hành xã hội hóa công tác thi hành án dân sự:* Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh công cuộc cải cách Hành chính, Tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì xã hội hóa lĩnh vực thi hành án dân sự là rất cần thiết, là điều tất yếu khách quan.

Xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự trước hết phải được thực hiện dựa trên những nguyên tắc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta để không làm thay đổi bản chất của hoạt động thi hành án. Nghĩa là, dù tổ chức thi hành án theo mô hình nào đi chăng nữa thì vẫn phải đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của bản án, quyết định về dân sự của Tòa án. Xã hội hóa thi hành án dân sự phải gắn liền với sự quản lý, điều hành của Nhà nước; Xã hội hóa không được đi ngược với lợi ích của nhân dân, phải thể hiện rõ được bản chất của Nhà nước ta, đồng thời thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân vào hoạt động thi hành án, tăng cường tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân đối với hoạt động này. Xã hội hóa công tác thi hành án dân sự sẽ tạo cho công dân có thể thực hiện được việc tự giác chấp hành việc thi hành án nói riêng, chấp hành pháp luật nói chung, đồng thời có thể giám sát việc thực hiện pháp luật của cơ

quan Thi hành án dân sự có hiệu quả hơn.

Có thể nói, khi tỷ lệ án tồn đọng nhiều, lực lượng cán bộ, Chấp hành viên mỏng, chỉ làm việc giờ hành chính thì việc thực hiện xã hội hóa thi hành án theo mô hình Thừa phát lại là lựa chọn cần thiết, bởi Thừa phát lại có thể đi xác minh điều kiện thi hành án, tổng đạt quyết định thi hành án, lập vi bằng, không chỉ trong giờ hành chính mà cả ngoài giờ, ngày nghỉ. Thừa phát lại là cơ quan có đủ các tiêu chuẩn do pháp luật quy định, được Nhà nước bổ nhiệm để làm các công việc về thi hành án dân sự (*bao gồm: Xác minh điều kiện thi hành án và trực tiếp thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự; tổng đạt giấy tờ của Tòa án, của cơ quan Thi hành án dân sự cho đương sự; lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi được dùng làm chứng cứ trong xét xử và trong các quan hệ pháp lý khác*). Thừa phát lại hành nghề thông qua hình thức Văn phòng Thừa phát lại, việc thực hiện 03 nhiệm vụ chính mang tính truyền thống của Thừa phát lại như trên thì mô hình Thừa phát lại sẽ là một thiết chế nghề nghiệp độc lập vừa làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp (*hỗ trợ Tòa án trong việc tổng đạt giấy tờ, lập vi bằng có giá trị chứng cứ trước tòa*), vừa thực hiện các công việc về thi hành án dân sự theo nhu cầu của cá nhân, tổ chức, đúng theo tinh thần đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp, thi hành án dân sự theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020.

Thực hiện Nghị quyết số 24/2008/QH12 của Quốc hội về thi hành Luật thi hành án dân sự, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp phối hợp với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các Bộ, ngành có liên quan triển khai thực hiện thí điểm đầu tiên chế định về Thừa phát lại trên địa bàn thành phố. Tính đến nay, ngoài thành phố Hồ Chí Minh, thì đã được triển khai thực hiện thí điểm thêm 12 tỉnh, thành khác. Việc thành lập các Văn phòng Thừa phát lại đến ngày 25/02/2014, bao gồm số lượng Văn phòng như sau: **Hà Nội** (05 Văn phòng), **Vĩnh Phúc** (02 Văn phòng), **Quảng Ninh** (02 Văn phòng), **Hải Phòng** (01 Văn phòng), **Bình Định** (01 Văn phòng), **Bình Dương** (02 Văn phòng), **Vĩnh Long** (01 Văn phòng), **Tiền Giang** (01 Văn phòng), **Đồng Nai** (03 Văn

phòng). Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, tiến tới quy định hoạt động của Thừa phát lại trong một chương riêng của Luật thi hành án dân sự. Ban hành Thông tư hướng dẫn việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội và hoàn thiện hơn nữa về Luật thừa phát lại.

- Thứ tám, Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động thi hành án dân sự, có chế độ khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự:

+ ***Về kiểm tra, giám sát:*** Cục Thi hành án dân sự cần tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi toàn diện hoạt động của các cơ quan THADS và việc tổ chức thi hành án của cán bộ, Chấp hành viên THADS trong toàn tỉnh. Tổ chức đường dây nóng để lắng nghe sự phản ánh của cán bộ, nhân dân trong tỉnh về hoạt động THADS; Kịp thời phát hiện những đơn vị, cán bộ sai phạm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành án dân sự.

Đẩy mạnh hoạt động giám sát trong lĩnh vực THADS của các cơ quan như: Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Tiếp tục kiện toàn mạnh mẽ Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp theo quy định pháp luật; Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo thi hành án trong việc tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp quản lý công tác thi hành án dân sự.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, chỉ đạo điều hành về THADS để hạn chế thiếu sót, vi phạm pháp luật trong thi hành án không còn tái diễn trở lại. Trước mắt, cần tập trung chỉ đạo điều hành và tăng cường kiểm tra, đôn đốc Chấp hành viên tổ chức thi hành án thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc phân loại, xác minh điều kiện thi hành án, kê biên... Phát hiện và kiểm điểm nghiêm túc đối với Chấp hành viên, cán bộ thi hành án có hành vi, biểu hiện gây phiền hà, thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức xác minh điều kiện thi hành án để đưa các vụ việc tồn đọng lâu ngày ra giải quyết dứt điểm, tạo niềm tin của nhân dân đối với cơ quan Thi hành án dân sự.

Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan THADS cấp huyện kịp thời tháo gỡ vướng mắc về thi hành án. Đối với những việc xét thấy có khó khăn trong xác minh phải xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát cùng cấp để tiến hành điều tra, xác minh nguồn gốc tài sản; Xây dựng và lập kế hoạch xác minh chi tiết những vấn đề cần chứng minh.

Cục THADS cần phân công Lãnh đạo, Chấp hành viên cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thi hành án và theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với các cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện. Thông qua thực tiễn công tác thi hành án dân sự tiến hành tổng kết, đánh giá các lĩnh vực thường hay gặp về khó khăn trong tổ chức thi hành, đề xuất với lãnh đạo tỉnh, Tổng cục, Bộ Tư pháp để trình Chính phủ tiếp tục sửa đổi bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành giúp công tác thi hành án đạt hiệu quả cao. Bố trí lịch tiếp dân hàng tuần để tiếp nhận thông tin do đương sự phản ánh. Xử lý nghiêm khắc nếu có tiêu cực trong ngành đối với những vụ việc có khiếu nại, tố cáo. Nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, kết quả thi hành án theo quy định nhằm đưa công tác THADS đi vào nề nếp và hoạt động có chất lượng, hiệu quả.

Quản lý và kiện toàn đội ngũ cán bộ Ngành thi hành án dân sự cả về số lượng, chất lượng trong toàn tỉnh. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động thi hành án; Giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; Thường xuyên bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ quản lý, cán bộ dự nguồn, cán bộ trẻ để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của Ngành và củng cố bộ máy cơ quan THADS theo quy định.

+ ***Về chế độ khen thưởng kịp thời và kỷ luật nghiêm minh vi phạm pháp luật trong thi hành án dân sự:*** Chính sách đối với đội ngũ Chấp hành viên, cán bộ làm công tác thi hành án dân sự là vấn đề cần được quan tâm. Thi hành án dân sự là giai đoạn cuối để đưa bản án, quyết định về dân sự của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền ra tổ chức thi hành, nhưng tính chất công việc lại rất phức tạp và nguy hiểm, trong khi thi hành công vụ, thực hiện việc tổ chức cưỡng chế thi hành án có những trường hợp người phải thi hành án và người thân, họ tộc

của người phải thi hành án chống đối quyết liệt, thậm chí có trường hợp đe dọa và hành hung gây thương tích cho Chấp hành viên. Chính vì thế, để làm tăng thêm sự nhiệt tình trong công việc, cơ quan Thi hành án dân sự cần sớm hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với những người làm công tác thi hành án dân sự; Tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho cán bộ, công chức để họ yên tâm công tác và phấn đấu, cống hiến cho Ngành. Đi đôi với việc khen thưởng thoả đáng thì phải cương quyết áp dụng các biện pháp kỷ luật thoả đáng đối với những cán bộ có hành vi biến chất, tiêu cực, những người trong quá trình tổ chức thi hành án. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay và ở tỉnh Vĩnh Phúc thì cần thực hiện tốt một số giải pháp:

- Tăng cường hoạt động thanh tra và lập kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm sát công tác THADS để khắc phục và hạn chế những hậu quả đã xảy ra và sẽ xảy ra (*biện pháp chống tiêu cực trong việc tổ chức thi hành án dân sự*).

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các thủ tục trong việc tổ chức thi hành án.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho cơ quan Thi hành án dân sự.

Kết luận Chương 3

Trong bối cảnh hiện nay, Nhà nước ta đang tiến hành cải cách Tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “*Nhà nước của dân, do nhân dân và vì nhân dân*”, thực hiện hội nhập quốc tế thì vấn đề đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan Thi hành án dân sự là đòi hỏi tất yếu, khách quan không chỉ riêng ngành Tư pháp mà còn là nhiệm vụ chung của cả hệ thống Chính trị. Giải quyết án tồn đọng trong công tác thi hành án dân sự cùng những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thi hành án dân sự là một trong những vấn đề được Đảng, Nhà nước và xã hội quan tâm. Từ thực tiễn hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam và của tỉnh Vĩnh Phúc, tác giả Luận văn đã đưa ra các giải pháp để góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc nêu trên, trong đó có những giải pháp chung cho cả Ngành thi hành án dân sự, có những giải pháp xuất phát từ đặc thù của tỉnh Vĩnh Phúc, một địa bàn có tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế cao so với các địa phương khác trong cả nước.

KẾT LUẬN

Cải cách hoạt động Tư pháp là một trong những nội dung quan trọng của quá trình đổi mới đất nước. Hiện nay, ở Việt Nam đang bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trong đó, thi hành án dân sự là một trong những hoạt động của Nhà nước, là một trong những nội dung được đặt ra trong công cuộc cải cách Tư pháp.

Thi hành án dân sự là một khâu quan trọng nhằm đưa các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền được áp dụng thi hành trong thực tế đời sống xã hội, nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và Nhà nước. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác thi hành án dân sự, ngay từ khi mới thành lập nước, Nhà nước ta đã quan tâm đến công tác này và cùng với sự phát triển đi lên của đất nước qua các thời kỳ thì tổ chức thi hành án dân sự ở nước ta đã không ngừng được kiện toàn và phát triển mạnh mẽ.

Trong những năm qua, Ngành THADS ở Việt Nam nói chung, tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên cả nước và ở tỉnh Vĩnh Phúc cũng chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra, lượng án tồn đọng còn chiếm tỷ lệ cao và có xu hướng ngày càng tăng, nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân không chấp hành, không tự nguyện thi hành án. Từ thực tiễn về thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc và Việt Nam hiện nay, cho thấy: Công tác tổ chức, quản lý và cơ chế thực hiện, trình tự, thủ tục thi hành án dân sự đã và đang bộc lộ khá nhiều vướng mắc, bất cập ở những mức độ khác nhau tác động trực tiếp và gián tiếp vào hoạt động thi hành án dân sự, làm cho công tác này chưa đạt được những gì mà Nhà nước và nhân dân mong đợi. Do vậy, việc nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của hoạt động thi hành án dân sự cùng với những quy định chặt chẽ của pháp luật về thi hành án dân sự là vô cùng quan trọng. Ý thức được trách nhiệm này và xuất phát

từ chính những đặc thù riêng của tỉnh Vĩnh Phúc, địa bàn có tốc độ đô thị hóa, tốc độ phát triển kinh tế vào loại cao so với các địa phương khác trong cả nước, qua nghiên cứu tác giả Luận văn bước đầu đã đưa ra nhóm các giải pháp cho Ngành thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay và cho Ngành thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc. Mặt khác, trong điều kiện đất nước đang tiến hành đổi mới, việc mở cửa và hội nhập quốc tế cần tăng cường về hợp tác quốc tế trong thi hành án, việc học tập kinh nghiệm về thi hành án dân sự ở nước ta với các quốc gia khác là cần thiết.

Do thời gian nghiên cứu có hạn và giới hạn trong khuôn khổ Luận văn thạc sĩ Luật học, những vấn đề tác giả nêu trong Luận văn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả sẽ nghiêm túc tiếp thu và tiếp tục bổ sung, hoàn thiện trong quá trình nghiên cứu cũng như hoạt động thực tiễn của bản thân để có những đóng góp thiết thực hơn trong thời gian tới, góp phần đưa Ngành Thi hành án dân sự ở Việt Nam nói chung và Ngành thi hành án dân sự ở tỉnh Vĩnh Phúc phát triển sừng sững đáng với kỳ vọng của Đảng và Nhà nước ta./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thế Anh (2005), *Giám sát thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Luận án Tiến sỹ Luật học năm 2015).
2. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (2011-2015), *Báo cáo Tổng kết năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, Vĩnh Phúc.
3. Nguyễn Công Bình (Chủ biên) (2007), *Luật Thi hành án dân sự Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp (1996), *Cơ sở lý luận và thực tiễn về chế định thừa phát lại*, Báo cáo phúc trình đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
5. Bộ Tư pháp (2010), *Thông tư số 23/2010/TT-BTP hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản*, Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp (2010), *Thông tư số 17/2010/TT-BTP ngày 11/10 quy định phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự*, Hà Nội.
7. Bộ Tư pháp (2012), *Báo cáo số 299/BC-CP ngày 23/10/2012 tổng kết thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội*, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp (2011), *Thông tư số 22/2011/TT- BTP ngày 02/12 hướng dẫn thực hiện một số thủ tục trong quản lý hành chính về thi hành án dân sự*, Hà Nội.
9. Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài Chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2011), *Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 11/7/2011 hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự*, Hà Nội.
10. Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính (2010), *Thông tư 144/2010/TTLT-BTP-BTC ngày 22/9 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án*

dân sự và Thông tư liên tịch số 184/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 19/12/ hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính về kinh phí tổ chức thi hành án; Thông liên tịch số 136/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/8 về lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của thi hành án dân sự và Tổ quản lý thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản. Hà Nội.

11. Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2010), *Thông tư liên tịch số 10/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/5 hướng dẫn thủ tục miễn giảm nghĩa vụ thi hành án đối với các khoản thu nộp ngân sách nhà nước*, Hà Nội.
12. Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2010), *Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7 hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*, Hà Nội.
13. Lê Cẩm - Nguyễn Ngọc Chí (2004), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Chính phủ (2009), *Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 09/9/2009; Nghị định số 58/2009/NĐ - CP ngày 13/7; Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 14/10/2013 và Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự*, và các Thông tư của Bộ Tư pháp, Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị định hướng dẫn Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Hà Nội.
15. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, Vĩnh Phúc.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 2/6 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 25/4 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật*.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Lê Kim Dung (2009), “Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự: Bước ngoặt của pháp luật về thi hành án dân sự”, *Dân chủ và pháp luật*, (Số chuyên đề về thi hành án dân sự và vấn đề xã hội hóa).
26. Lê Thu Hà (2011), *Một số vấn đề về hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Phan Huy Hiều (2012), *Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
28. Học viện tư pháp (2010), *Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
29. Lê Xuân Hồng (2002), *Xã hội hóa một số nội dung thi hành án dân sự*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
30. Kỹ năng giúp Thẩm tra viên thẩm tra các vụ việc đã và đang thi hành hoặc vụ việc có đơn khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự. Lê Thị Kim Dung (Hà Nội 2014).

31. Kỹ năng giúp Chấp hành viên trong công tác rà soát, phân loại án và kỹ năng phân tích công việc, lựa chọn phương án tối ưu để tổ chức thi hành án dân sự (Tài liệu tập huấn, Đặng Đình Quyền, Hà Nội 2013).
32. Nguyễn Đức Nghĩa (2005), *Cơ sở lý luận và thực tiễn khắc phục án tồn đọng trong thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
33. Nguồn Thống kê Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc 2014.
34. Nhà pháp luật Việt – Pháp (2008), *Kỷ yếu hội thảo Luật Thi hành án dân sự, ngày 24 và 25/9*, Hà Nội.
35. Trần Văn Quảng (2001), *Một số vấn đề về tổ chức và thi hành án dân sự*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
36. Quốc hội (1992), *Hiến pháp năm 1992*, Hà Nội.
37. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*.
38. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2015*.
39. Quốc hội (2008), *Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11 về việc thi hành án luật Thi hành án dân sự*, Hà Nội.
40. Quốc hội (2008), *Luật Thi hành án dân*.
41. Quốc hội (2014) *Luật Thi hành án dân sự*.
42. Nguyễn Quang Thái (2003), *Đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh.
43. Nguyễn Thanh Thủy (2001), *Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
44. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (2011 – 2015), *Báo cáo kết quả công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, Vĩnh Phúc.
45. *Từ điển Luật học* (1999), tr.464, Nxb Từ điển Bách khoa và Đại từ điển Việt Nam. Hà Nội.
46. Lê Anh Tuấn (2004), *Đổi mới thủ tục thi hành án dân sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

47. GS.TSKH. Đào Trí Úc (2013), *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học của Ban Chỉ đạo CCTP Trung ương: Về tổ chức, quản lý công tác thi hành án*, Hà Nội.
48. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1989), *Pháp lệnh thi hành án dân sự*, Hà Nội.
49. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1993), *Pháp lệnh Thi hành án dân sự*, Hà Nội.
50. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh thi hành án dân sự*, Hà Nội.
51. Văn phòng Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương (2013), *Báo cáo số 40-BC/VPBCĐ ngày 21/6/2013 về kết quả tọa đàm “Mô hình quản lý công tác thi hành án một số nước trên thế giới”*, Hà Nội.
52. Viện khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2001), *Xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Thông tin khoa học pháp lý, số 8/2011.
53. Viện khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2005), *Luận cứ khoa học và thực tiễn đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới*, Báo cáo phúc trình đề tài cấp nhà nước độc lập, Hà Nội.
54. Viện kiểm sát nhân dân Tối cao (2011), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài độc lập cấp Nhà nước ĐTDL.2009G/2011, Hà Nội.